PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Phụ lục

NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH SẢN PHẨM VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2010/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 19/2010/TT-BKH ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

(Tiếp theo Công báo số 546 + 547)

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
G							**DỊCH VỤ BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ; DỊCH VỤ SỬA CHỮA ÔTÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC**	
	45						Dịch vụ bán, sửa chữa ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	
		451					Dịch vụ bán ôtô và xe có động cơ khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
			4511				Dịch vụ bán buôn ôtô và xe có động cơ khác	
				45111			Dịch vụ bán buôn ôtô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	
					451111		Dịch vụ bán buôn ôtô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống	
						4511111	Dịch vụ bán buôn ôtô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống, loại mới	
						4511112	Dịch vụ bán buôn ôtô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống, loại đã qua sử dụng	
					451112		Dịch vụ bán buôn ôtô con loại khác	
						4511121	Dịch vụ bán buôn ôtô con loại khác, loại mới	Gồm dịch vụ bán buôn ôtô con loại khác, loại mới. Loại trừ: - Dịch vụ cho thuê ôtô con có kèm người lái; - Dịch vụ cho thuê ôtô con;
						4511122	Dịch vụ bán buôn ôtô con loại khác, loại đã qua sử dụng	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				45119			Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác	
					451191		Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại mới	
						4511911	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại mới, chở khách	
						4511912	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại mới, chở hàng hóa	
						4511919	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại mới, loại khác	
					451192		Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng	
						4511921	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng, chở khách	
						4511922	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng, chở hàng hóa	
						4511929	Dịch vụ bán buôn xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng, loại khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
			4512	45120			Dịch vụ bán lẻ ôtô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	
					451201	4512010	Dịch vụ bán lẻ ôtô con (12 đến 10 chỗ ngồi) loại mới	
					451202	4512020	Dịch vụ bán lẻ ôtô con (12 đến 10 chỗ ngồi) loại cũ	
					451203	4512030	Dịch vụ bán lẻ ôtô con (9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới	
					451204	4512040	Dịch vụ bán lẻ ôtô con (9 chỗ ngồi trở xuống) loại cũ	
			4513				Đại lý ôtô và xe có động cơ khác	
				45131	451310	4513100	Đại lý ôtô con (12 đến 10 chỗ ngồi)	
				45132	451320	4513200	Đại lý ôtô con (9 chỗ ngồi trở xuống)	
				45133	451330	4513300	Đại lý ôtô khác	
				45139	451390		Đại lý xe có động cơ khác	
						4513901	Đại lý xe có động cơ khác chở khách	
						4513902	Đại lý xe có động cơ khác chở hàng hóa	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
		452	4520	45200			Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ôtô và xe có động cơ khác	
					452001	4520010	Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thông thường (trừ dịch vụ sửa chữa hệ thống điện, lốp và thân xe)	
					452002	4520020	Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện	
					452003	4520030	Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thân xe và các bộ phận (cửa, khóa, cửa sổ, sơn lại xe, sửa chữa xe do va chạm)	
					452004	4520040	Dịch vụ rửa xe, đánh bóng và dịch vụ tương tự	
		453	4530				Dịch vụ bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác	
				45301			Dịch vụ bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác	
					453011	4530110	Dịch vụ bán buôn săm, lốp ôtô và xe có động cơ khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					453019	4530190	Dịch vụ bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ khác của ôtô và xe có động cơ khác	
				45302			Dịch vụ bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác	
					453021	4530210	Dịch vụ bán lẻ săm, lốp ôtô và xe có động cơ khác	
					453022	4530220	Dịch vụ bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ khác của ôtô và xe có động cơ khác	
				45303			Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ôtô và xe có động cơ khác	
					453031	4530310	Đại lý săm, lốp ôtô và xe có động cơ khác	
					453032	4530320	Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ khác của ôtô và xe có động cơ khác	
		454					Dịch vụ bán, bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, phụ tùng và	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
							các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
			4541				Dịch vụ bán mô tô, xe máy	
				45411	454110	4541100	Dịch vụ bán buôn mô tô, xe máy	
				45412	454120	4541200	Dịch vụ bán lẻ mô tô, xe máy	
				45413	454130	4541300	Đại lý mô tô, xe máy	
			4542	45420	454200	4542000	Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	
			4543				Dịch vụ bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
				45431	454310	4543100	Dịch vụ bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
				45432	454320	4543200	Dịch vụ bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
				45433	454330	4543300	Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
	46						Dịch vụ bán buôn (trừ ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
		461	4610				Đại lý, môi giới, đấu giá	
				46101			Đại lý	
					461011		Đại lý nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	
						4610111	Đại lý thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	Gồm dịch vụ đại lý các mặt hàng như: ngũ cốc, lúa mì, thóc chưa qua xử lý chế biến
						4610112	Đại lý hoa và cây	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Cây và các bộ phận của cây được sử dụng trong quá trình chế tạo nước hoa, dược phẩm hoặc trừ sâu, diệt nấm hay các mục đích tương tự; - Hoa, nụ hoa, hạt giống hoa.
						4610113	Đại lý động vật sống	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Động vật sống, bao gồm động vật nuôi trong nhà, như: bò, trâu, cừu, dê; - Lợn;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Gia cầm: gà, ngỗng, vịt; - Cá; động vật sống dưới nước.
						4610114	Đại lý thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	
						4610119	Đại lý nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	
					461012		Đại lý lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	
						4610121	Đại lý gạo và lương thực khác	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Gạo đã qua xử lý từ thóc; - Bột mỳ đã qua xử lý chế biến từ thóc gạo; - Bột mì đã qua xử lý chế biến từ lúa mì, lúa mạch; - Kê đã qua xử lý chế biến từ cây kê; - .....
						4610122	Đại lý thịt gia súc và gia cầm	Gồm: Đại lý các mặt hàng như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Thịt gia súc tươi sống hoặc làm lạnh (trâu, bò, dê, bê, ngựa,...); - Thịt lợn, thịt thỏ tươi sống hoặc làm lạnh; - Thịt gia cầm tươi sống hoặc làm lạnh (gà, vịt, ngan, ngỗng,...); Loại trừ: - Các bộ phận của gia súc, gia cầm (lòng, ruột, gan,...) tươi sống hoặc làm lạnh, ướp lạnh - 4610129.
						4610123	Đại lý thủy sản	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) tươi sống hoặc làm lạnh; - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) được chế biến sẵn thành khúc hoặc băm viên và bảo quản bằng đông lạnh; - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) được cắt khúc phơi khô, ướp muối hoặc ngâm muối; - Trứng cá muối ướp lạnh;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Món ăn hải sản được chế biến sẵn trong đó cá (tôm, cua, mực...) là thành phần chính; - Cá xốt các loại, đóng hộp; - Cá ngâm dầu, ngâm giấm; - Cá được tiệt trùng, khử trùng; - Cá (tôm,...) tẩm bột; cá viên, cá xay thành bột, cá đóng thành bánh, xúc xích cá; - Pa tê cá, cá hun khói.
						4610124	Đại lý rau, quả	Nhóm này gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Rau lấy lá (bắp cải, súp lơ,...) tươi sống; - Rau lấy củ, lấy rễ tươi sống; - Rau, củ, quả được bảo quản lạnh; - Rau, củ, quả đóng hộp bảo quản lạnh; - Rau, củ, quả đã được chuẩn bị sẵn hoặc đã được chế biến sẵn.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						4610125	Đại lý cà phê, chè	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Cà phê hạt được lọc hết chất ca phê in hoặc được rang; - Bột cà phê, tinh chất cà phê; - Cà phê hòa tan hoặc pha, đã được lọc hết chất ca phê in hoặc chưa; - Bột cà phê đã được lọc hết chất ca phê in hoặc chưa; - Hỗn hợp cà phê (pha trộn cà phê đã được rang với vegetable fats); - Các chất pha chế cà phê: • Gồm toàn bộ hoặc một phần cà phê nguyên chất; • Gồm tinh chất cà phê, chiết xuất cà phê hoặc bột cà phê; - Các chất thay thế cà phê, tinh chất cà phê, bột cà phê được rang, gồm: • Bột ngũ cốc, hạt dẻ, rễ rau diếp xoăn (sao và xay ra để trộn với cà phê hoặc thay cà phê), hạt quả hạnh nhân, mạch nha, đậu tương, đậu nành, v.v...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Chè xanh (chưa được lên men), chè đen đã được lên men và một phần chè được lên men, được đóng gói trong hộp không quá 3kg; - Chè nhúng các loại; - Tinh chất, chiết xuất, bột chè và các chất pha chế với nguyên liệu chính từ chè.
						4610126	Đại lý các sản phẩm đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Sữa được tiệt trùng, bảo quản lạnh (bò, dê,...); - Sữa đã được hớt váng một phần hoặc hoàn toàn; - Sữa giàu thành phần vitamin, muối khoáng hoặc thêm vào các thành phần sữa tự nhiên; - Sữa đã được peptone hóa, sữa chua,...; - Sữa đã được khôi phục lại về chất và về lượng của các chất tổng hợp;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Bánh giòn (bánh quy, bánh mì,...), bánh bít cốt, bánh mì nướng, bánh mì ướp gừng, bánh ngọt, bánh quế và bánh xốp,...; - Bánh ngọt, bánh nướng, bánh bao các loại; - Đường mía, đường từ cây củ cải đường, đường đã được tinh chế, đường viên, mật đường,...; - Kẹo ca cao đã tách bơ hoặc chưa,...; - Bột ca cao đã được tách bơ, dầu hoặc chưa,...; - Bột ca cao đã được làm bớt đắng hoặc chưa; - Kẹo cao su có đường hoặc không đường,...; - Mỳ sống các loại, mỳ ăn liền các loại,...;
						4610127	Đại lý các loại đồ uống	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Bột ca cao, nước ca cao, bột sô cô la, nước sô cô la;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Rượu có cồn, rượu mạnh, đồ uống có chất cồn khác,...; - Rượu không cồn, rượu hoa quả các loại,..; - Nước ngọt, nước khoáng các loại,...;
						4610128	Đại lý các sản phẩm thuốc lá	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Thuốc lá điếu, xì gà các loại,...; - Sợi thuốc lá,...;
						4610129	Đại lý thực phẩm khác chưa phân loại vào đâu	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Các bộ phận của gia súc, gia cầm (lòng, ruột, gan,...) tươi sống hoặc làm lạnh, ướp lạnh; Loại trừ: - Thịt gia cầm, gia súc đã được phân vào nhóm 4610122.
					461013		Đại lý vải, hàng dệt may và giầy dép	
						4610131	Đại lý chỉ khâu và vải	Gồm: Đại lý các mặt hàng như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Sợi tự nhiên đã được xe; - Sợi thô đã được xe, sợi bông đã được tẩy nhờn hoặc các bon hóa chưa được chải,...; - Sợi bông nhân tạo được xử lý để xe chỉ,...; - Vải cotton rộng bản, vải len, vải lụa, vải lanh nhân tạo hoặc tổng hợp.
						4610132	Đại lý ga trải giường, màn, rèm, các vật dụng phục vụ gia đình và các hàng dệt khác	Gồm: Đại lý các mặt hàng được đóng gói hoặc bán lẻ như: - Chăn, túi ngủ,...; - Khăn, ga trải giường, khăn ăn, khăn bàn hoặc bếp; - Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ; - Màn, rèm, mành, ga trải giường, áo gối, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; - Vải nhựa, vải dầu, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ôtô, che máy móc và bàn ghế;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu, diềm, thảm chải sàn,...; - Vải lau bụi, khăn lau bát, chén, đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đắm, dù,...; - Quần áo hóa trang,...; - Bao tải, túi các loại được sử dụng cho việc đóng gói hàng hóa; - Dây bện, dây thừng, dây chão, dây cáp, nút dây lưới,...; - Nhãn, mác và các nguyên vật liệu tương tự không được thêu, dải viền, dây tết từng mảnh; đồ có tính chất trang trí từng mảnh không thêu, trừ được đan, móc; quả tua, núm tua, quả ngù len dùng để trang trí và các đồ tương tự,..; - Dây đăng ten, ren, vải ren rời từng miếng...; - Đồ độn, lót (bông, len,...),..; - Sợi, chỉ bọc kim loại, sợi dây viền quần áo, cái khâu, cái móc, khuyết áo,...;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dây ni lông dai, dây poliamit, dây pôliexte, sợi vitcô,...; - Sản phẩm sợi và các đồ sử dụng kỹ thuật bao gồm: bấc, măng xông đèn, ống phun nước, truyền hoặc dây băng tải,...;
						4610133	Đại lý hàng may mặc và phụ trợ hàng may mặc	Nhóm này gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Quần áo, y phục,...; - Các phụ kiện trang sức, đồ phụ tùng và các đồ phụ kiện khác bằng da lông thú (trừ mũ lưỡi trai, khăn trùm đầu của phụ nữ,...); - Lông nhân tạo và các đồ từ đó (trừ mũ lưỡi trai, khăn trùm đầu của phụ nữ,...);
						4610134	Đại lý giày dép	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Đồ đi ở chân có đế giầy ở ngoài và có lớp cao su, nhựa ở dưới; hoặc có lớp da hoặc các nguyên vật liệu dệt ở

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								dưới trừ đồ thể thao, đồ được bọc kim loại ở mũi và hỗn hợp đặc biệt; - Đồ thể thao, trừ giày trượt băng; - Đồ đi ở chân khác, trừ đồ bằng amiăng, đồ chỉnh hình và giầy trượt tuyết; - Bộ phận của đồ đi ở chân; đế rời, đệm gót giày và các đồ tương tự; cái bao chân từ dưới đầu gối đến mắt cá chân, xà cạp và các đồ tương tự, và các bộ phận từ những cái đó.
					461014		Đại lý dược phẩm, dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm và các chế phẩm vệ sinh	
						4610141	Đại lý dược phẩm (trừ thuốc thú y)	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Thuốc tân dược; - Axit salixilic và chiết xuất muối và este của nó; - Lizin và chiết xuất muối và ester của nó;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Axit glutamic và chiết xuất muối của nó,..; - Hợp chất lactoza,..; - Đường tinh luyện, đường khác,..; - Glicozit và alkaloit thực vật và chiết xuất muối của nó,...; - Dược phẩm dùng để phòng bệnh hoặc chữa bệnh; - Dược phẩm khác; - Vật phẩm khác cho mục đích phẫu thuật hoặc dược phẩm.
						4610142	Đại lý dụng cụ y tế	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Dụng cụ y tế và chỉnh hình; dụng cụ dựa trên tia X quang hoặc tia alpha, bê ta hoặc tia gram ma; - Dụng cụ chẩn đoán mạ điện, dụng cụ chiếu siêu âm được sử dụng trong khoa nội, phẫu thuật, nha khoa hoặc khoa học thú y;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Các dụng cụ khác (ngoại trừ ống tiêm, kim tiêm và các dụng cụ tương tự) được sử dụng trong khoa học nha khoa; - Máy khử trùng y tế, phẫu thuật hoặc trong thí nghiệm; - Các dụng cụ khác được sử dụng trong y tế, phẫu thuật hoặc khoa học thú y (bao gồm ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò, dụng cụ chữa mắt và các thiết bị khác chưa được phân vào đâu và các dụng cụ điện hóa học khác chưa được phân vào đâu); - Máy trị liệu; dụng cụ mát xa; dụng cụ kiểm tra khả năng thuộc tâm lý; trị liệu bằng ozon, bằng oxy, bằng bình phun, dụng cụ hô hấp nhân tạo hoặc dụng cụ hô hấp chữa bệnh; các dụng cụ thở khác và mặt nạ phòng hơi độc (bao gồm mặt nạ bảo vệ những bộ phận y tế hoặc máy lọc có thể thay thế được);

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dụng cụ chỉnh hình; các thanh nẹp và các dụng cụ dùng cho gãy xương khác; một phần cơ thể nhân tạo; trợ thính và các dụng cụ khác được mang hoặc đeo khác hoặc được cấy dưới da để bù đắp cho các khuyết điểm hoặc sự bất lực; - Trang bị nội thất cho y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y; ghế nha khoa và các loại ghế tương tự có thể xoay được cũng như di chuyển ngửa được ra hoặc nâng lên được.
						4610143	Đại lý thuốc thú y	
						4610144	Đại lý nước hoa, hóa mỹ phẩm và các chế phẩm vệ sinh	Gồm đại lý các mặt hàng như: - Xà phòng, các sản phẩm hoạt động bề mặt cơ bản; - Thuốc tẩy; - Nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Các chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
								- Hóa mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt, các chế phẩm chống nắng hoặc bắt nắng, các chế phẩm dùng để trang điểm móng tay hoặc móng chân, chế phẩm dùng cho tóc,..; - Chế phẩm dùng cho vệ sinh răng hoặc miệng, kể cả kem và bột làm chặt chân răng; - Các chế phẩm dùng trước, trong hoặc sau khi cạo mặt, các chất khử mùi cơ thể, các chế phẩm dùng để tắm rửa, thuốc làm rụng lông và các chế phẩm nước hoa, mỹ phẩm hoặc vệ sinh khác.
					461015		Đại lý các thiết bị và đồ dùng gia đình	
						4610151	Đại lý va li, cặp túi, ví, hàng da và giả da khác	
						4610152	Đại lý đồng hồ	Gồm: Đại lý các mặt hàng như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi và các loại đồng hồ cá nhân khác, kể cả đồng hồ bấm giờ, với vỏ làm bằng kim loại quý hay mạ kim loại quý; - Đồng hồ thời gian có lắp máy đồng hồ cá nhân, đồng hồ lắp trên bàn điều khiển phương tiện và các loại đồng hồ kiểu tương tự dùng cho xe có động cơ, máy bay, tàu vũ trụ hoặc tàu thủy; - Đồng hồ thời gian loại khác; - Thiết bị ghi thời gian và các thiết bị dùng để đo, ghi hoặc biểu thị các khoảng thời gian bằng cách khác, kèm theo máy đồng hồ thời gian và đồng hồ cá nhân hoặc kèm theo động cơ đồng bộ; - Công tắc định thời gian, có kèm theo máy đồng hồ cá nhân hoặc đồng hồ thời gian hoặc kèm theo động cơ đồng bộ;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Máy đồng hồ cá nhân, hoàn chỉnh và đã lắp ráp; - Máy đồng hồ thời gian, hoàn chỉnh và đã lắp ráp; - Máy đồng hồ thời gian hoặc đồng hồ cá nhân hoàn chỉnh, chưa lắp ráp hoặc đã lắp ráp từng phần (cụm máy); máy đồng hồ thời gian hoặc máy đồng hồ cá nhân chưa hoàn chỉnh, đã lắp ráp; máy đồng hồ thời gian hoặc máy đồng hồ cá nhân mới lắp thô; - Các bộ phận chuyển động của đồng hồ; - Các bộ phận khác của đồng hồ (như chân kính,...);
						4610153	Đại lý các thiết bị chụp ảnh, thiết bị chính xác và quang học	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Sợi quang và bó sợi quang; cáp sợi quang (ngoại trừ những thiết bị được làm từ những gói cáp quang riêng lẻ);

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								lá, tấm, phiến nguyên vật liệu được phân cực; ống kính, lăng kính, gương và các yếu tố quang học khác (ngoại trừ thủy tinh chưa được gia công về mặt quang học), được đóng khung, được lắp táp; - Kính đeo mắt, kính bảo hộ và các loại tương tự để hiệu chỉnh, bảo vệ hoặc mục đích khác; - Khung và gọng kính đeo, kính bảo hộ hoặc tương tự và các bộ phận của chúng; - Ống nhòm loại hai mắt, ống nhòm đơn, kính thiên văn, kính viễn vọng quang học khác; thiết bị thiên văn; - Thiết bị dùng cho thiên văn vô tuyến; kính hiển vi quang học phức hợp; - Thiết bị tinh thể lỏng chưa được lắp thành các sản phẩm đã được chi tiết ở các nhóm khác; ngoại trừ thiết bị tạo tia laser trừ điốt laser và các thiết bị, dụng cụ quang học khác;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Thiết bị cho camera, máy quay phim, máy chiếu, máy phóng to hoặc máy thu nhỏ; - Thiết bị dùng cho đèn chiếu, bao gồm bóng đèn nháy; thiết bị dùng trong phòng rửa ảnh; màn ảnh của máy chiếu; - Máy đọc vi phim, vi thẻ hoặc vi bản khác, có hoặc không có khả năng sao chép; - Các tấm dùng chụp ảnh và phim chụp ảnh dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, đã hoặc chưa đóng gói; - Phim chụp ảnh ở dạng cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay ở dạng

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng; - Phim chụp ảnh bằng giấy, bìa và vật liệu dệt, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng; - Chế phẩm hóa chất dùng trong nhiếp ảnh (trừ vecni, keo hồ, chất kết dính và các chế phẩm tương tự); các sản phẩm chưa pha trộn dùng trong nhiếp ảnh, đã đóng gói theo định lượng hoặc đóng gói để bán lẻ ở dạng sử dụng được ngay.
						4610154	Đại lý giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất gia đình khác	Nhóm này gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; - Giá sách, kệ,... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.
						4610155	Đại lý đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	Nhóm này gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Đèn và bộ đèn điện;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc,...;
						4610156	Đại lý đồ dùng gia đình dao kéo, bát đĩa, đồ thủy tinh, đồ gốm sứ	Nhóm này gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Chai, lọ, bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh bằng thủy tinh,..; - Bồn rửa, bồn tắm, bệ xí,... bình xối nước và các sản phẩm phục vụ vệ sinh tương tự bằng gốm sứ,..; - Bộ đồ ăn, bộ đồ nhà bếp, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ,..; Loại trừ: - Dao kéo, lưỡi dao cạo,... được phân vào mã 4610159;
						4610157	Đại lý sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm.	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Sách, truyện, sách giáo khoa,..;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Báo, tạp chí, bưu thiếp và ấn phẩm khác,..; - Văn phòng phẩm,..;
						4610158	Đại lý dụng cụ thể dục, thể thao	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Thiết bị, dụng cụ thể dục; - Thiết bị, dụng cụ thể thao; Loại trừ: - Quần áo thể dục, thể thao; - Giầy thể thao.
						4610159	Đại lý các thiết bị và đồ dùng gia đình khác chưa phân loại vào đâu	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Kim, chỉ khâu,..; - Ô, dù,..; - Dao, kéo,..; - Xe đạp và phụ tùng xe đạp,...; - Băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm, hình ảnh,..; Loại trừ: - Băng đĩa trắng được phân vào mã 4610181.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					461016		Đại lý vật liệu xây dựng và đồ ngũ kim dùng cho xây dựng	
						4610161	Đại lý xi măng	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Xi măng portland, xi măng nhôm, xi măng xỉ (xốp), xi măng super sulfat và xi măng chịu nước (xi măng thủy lực) tương tự, đã hoặc chưa pha màu hoặc ở dạng clanhke.
						4610162	Đại lý gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Gạch xây, ngói lợp mái; - Đá, cát, sỏi các loại; Loại trừ: - Đá ốp lát, gạch lát sàn được phân vào mã 4610163.
						4610163	Đại lý gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	Gồm: Đại lý các mặt hàng như đá ốp lát, gạch lát sàn,..;
						4610164	Đại lý các loại giấy dán tường và phủ sàn	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						4610165	Đại lý các loại sơn, vécni và sơn mài	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Sơn, véc ni và sơn mài,.. - Bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm,..
						4610166	Đại lý đồ ngũ kim dùng cho xây dựng	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào,..; - Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác,..;
						4610169	Đại lý vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...
					461017		Đại lý hóa chất công nghiệp, nông nghiệp, cao su, chất dẻo	
						4610171	Đại lý hóa chất công nghiệp, cao su, chất dẻo	Gồm: Đại lý các mặt hàng như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Mực in, anilin, tinh dầu, khí công nghiệp,...; - Cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên hoặc tổng hợp); Loại trừ: - Phân bón, thuốc trừ sâu,... được phân vào mã 4610172.
						4610172	Đại lý phân bón và các sản phẩm nông hóa	
					461018		Đại lý các loại máy móc, thiết bị	
						4610181	Đại lý máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Gồm đại lý các mặt hàng như: - Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Phần mềm chuyên dụng các loại; - Phần mềm trò chơi; - Van, ống điện tử; - Thiết bị bán dẫn; - Mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Mạch in; - Băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng,..);

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Thiết bị điện thoại và truyền thông; - Ti vi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến.
						4610182	Đại lý các loại máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả đồ nội thất văn phòng)	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Máy móc, thiết bị văn phòng; - Bàn, ghế, tủ văn phòng; - Máy chiếu, máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax,...; Loại trừ: - Máy vi tính và thiết bị ngoại vi được phân vào mã 4610181.
						4610183	Đại lý máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (kể cả máy kéo)	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Máy móc và thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp; + Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt, + Máy gặt lúa, máy đập lúa, + Máy vắt sữa;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								+ Máy ấp trứng, nuôi gia cầm; + Máy cắt cỏ; + Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp.
						4610184	Đại lý máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng và xây dựng dân dụng	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sáng, máy nén,...
						4610185	Đại lý các loại máy móc và thiết bị chuyên dụng cho công nghiệp và các thiết bị vận hành có liên quan	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Máy móc, thiết bị dùng cho công xưởng hoặc cho phòng thí nghiệm; - Máy cán, máy ép,..; - Máy dùng trong công nghiệp thực phẩm, đồ uống và thuốc lá như: máy tách kem, máy chế biến sữa, máy dùng trong công nghiệp xay xát,..; - Hệ thống ròng rọc, hệ tời, kích các loại,..;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Cần cẩu của tàu thủy, cần trục, khung thang nâng di động, xe chuyên chở kiểu khung đỡ cột chống và xe công xưởng có lắp cần cẩu.
						4610189	Đại lý các loại máy móc và thiết bị khác chưa được phân vào đâu	Gồm: Đại lý các loại máy móc, thiết bị khác không thuộc các nhóm trên
					461019		Đại lý các sản phẩm khác	
						4610191	Đại lý nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Gồm: Đại lý các mặt hàng gồm: - Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, napha; - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa,..; - Khí dầu mỏ, khí butan và proban đã hóa lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế.
						4610192	Đại lý sắt thép	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Gang thỏi, gang kính dạng thỏi, dạng khối hoặc dạng thô khác;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
								- Sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, cuộn, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L,...);
						4610193	Đại lý kim loại và quặng kim loại (trừ sắt thép)	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Đồng, chì, nhôm, kẽm, thiếc dạng thanh que, dạng hình, tấm, lá, dải và lá mỏng,... Loại trừ: - Đồ dùng bằng kim loại
						4610194	Đại lý gỗ, tre, nứa chưa chế biến	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: Gỗ, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến dạng khúc, thanh nhỏ, cành, bó hoặc các dạng tương tự.
						4610195	Đại lý giấy và bìa các tông	Gồm: Đại lý các mặt hàng như: - Giấy in báo, dạng cuộn hoặc tờ; - Giấy và các tông không tráng dùng để in, làm thẻ;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Giấy vệ sinh hoặc giấy dùng làm giấy lụa lau mặt, giấy khăn ăn,...; - Giấy và các tông không tráng khác; - Giấy và các tông bồi; - Giấy và các tông làn sóng; - Giấy than, giấy tự copy,..;
						4610199	Đại lý khoáng sản thiên nhiên và các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu	Gồm: Đại lý các mặt hàng khoáng sản thiên nhiên chưa được phân loại ở trên.
				46102	461020	4610200	Môi giới	Gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động môi giới các loại hàng hóa. Loại trừ: Các dịch vụ liên quan đến hoạt động môi giới bảo hiểm, môi giới mua bán bất động sản được phân vào mã
				46103	461030	4610300	Đấu giá	Gồm các dịch vụ liên quan đến hoạt động đấu giá các loại hàng hóa. Loại trừ: Các dịch vụ liên quan đến các hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất được phân vào mã 682000

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
		462	4620				Dịch vụ bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	
				46201			Dịch vụ bán buôn thóc, ngô, lúa mì, ngũ cốc.	
					462011		Dịch vụ bán buôn thóc	
						4620111	Dịch vụ bán buôn thóc giống	
						4620119	Dịch vụ bán buôn thóc khác	
					462012		Dịch vụ bán buôn ngô, lúa mì, hạt ngũ cốc khác	
						4620121	Dịch vụ bán buôn ngô, lúa mì, ngũ cốc giống	
						4620129	Dịch vụ bán buôn ngô, lúa mì, ngũ cốc khác	
				46202			Dịch vụ bán buôn hoa và cây	
					462021	4620210	Dịch vụ bán buôn hoa và cây giống	
					462029	4620290	Dịch vụ bán buôn hoa và cây khác	
				46203			Dịch vụ bán buôn động vật sống, kể cả động vật nuôi làm cảnh	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					462031		Dịch vụ bán buôn động vật giống	
						4620311	Dịch vụ bán buôn con giống thủy sản	
						4620319	Dịch vụ bán buôn động vật giống khác	
					462039		Dịch vụ bán buôn động vật sống khác (trừ loại để làm giống)	
						4620391	Dịch vụ bán buôn động vật cảnh	Gồm: Dịch vụ bán buôn động vật cảnh như: chó, mèo, chim...
						4620399	Dịch vụ bán buôn động vật sống khác (trừ động vật cảnh)	Gồm: Dịch vụ bán buôn động vật sống khác (trừ động vật cảnh) như: trâu, bò, cừu, dê,...
				46204	462040	4620400	Dịch vụ bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	
				46209			Dịch vụ bán buôn hàng nông lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre nứa)	
					462091		Dịch vụ bán buôn hạt, quả có dầu	
						4620911	Dịch vụ bán buôn hạt, quả có dầu dùng để làm giống	Gồm: Dịch vụ bán buôn hạt, quả có dầu dùng để làm giống như: ngũ cốc,

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								quả và hạt có dầu, hạt giống hoa, hạt giống quả, hạt giống rau,...
						4620919	Dịch vụ bán buôn hạt, quả có dầu (trừ loại dùng để làm giống)	Gồm: Dịch vụ bán buôn hạt, quả có dầu (trừ loại dùng để làm giống) như: ngũ cốc, quả và hạt có dầu, hạt giống hoa, hạt giống quả, hạt giống rau,...
					462092	4620920	Dịch vụ bán buôn thuốc lá lá	Gồm: Dịch vụ bán buôn: - Thuốc lá chưa chế biến; - Thuốc lá đã chế biến và các chất thay thế thuốc lá lá đã chế biến khác.
					462093	4620930	Dịch vụ bán buôn da sống và bì sống	Gồm: Dịch vụ bán buôn: - Da sống đã khử lông hoặc lạng xẻ của động vật các loại; - Da sống đã được gia công, chế biến sau khi thuộc hoặc làm mộc của động vật các loại.
					462094	4620940	Dịch vụ bán buôn da thuộc	Gồm: Dịch vụ bán buôn: - Da thuộc chưa thành phẩm, bán thành phẩm và thành phẩm.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					462099	4620990	Dịch vụ bán buôn hàng nông sản khác (trừ giống cây trồng) chưa được phân vào đâu	Gồm: Dịch vụ bán buôn hàng nông sản khác (trừ giống cây trồng) chưa được phân vào các mã trên
		463					Dịch vụ bán buôn gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	
			4631	46310	463100	4631000	Dịch vụ bán buôn gạo	
			4632				Dịch vụ bán buôn thực phẩm	
				46321			Dịch vụ bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt	
					463211	4632110	Dịch vụ bán buôn thịt và nội tạng dạng thịt	Gồm: Dịch vụ bán buôn thịt và nội tạng dạng thịt có thể ăn được của gia súc, gia cầm. - Thịt gia súc tươi sống hoặc làm lạnh (trâu, bò, dê,...); - Thịt lợn, thịt thỏ tươi sống hoặc làm lạnh; - Thịt gia cầm tươi sống hoặc làm lạnh (gà, vịt, ngan, ngỗng,...); Loại trừ:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Các sản phẩm chế biến từ thịt và nội tạng thịt (lòng, ruột, gan,...) tươi sống hoặc làm lạnh, ướp lạnh - 4632120.
					463212	4632120	Dịch vụ bán buôn các sản phẩm chế biến từ thịt và nội tạng dạng thịt	Gồm: Dịch vụ bán buôn các sản phẩm chế biến từ thịt và nội tạng dạng thịt như: - Thịt lợn ướp muối, sấy khô hoặc hun khói (thịt lợn muối hoặc giăm bông); - Thịt bò muối, sấy khô hoặc hun khói; - Thịt khác có thể ăn được, ướp muối, ngâm muối, sấy khô hoặc hun khói (loại trừ thịt lợn, thịt bò); thịt xay; - Xúc xích và các sản phẩm tương tự; - Thịt viên,...; Loại trừ: Dịch vụ bán buôn gia súc, gia cầm sống được phân vào mã 46203.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46322			Dịch vụ bán buôn thủy sản	
					463221	4632210	Dịch vụ bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh	Gồm: Dịch vụ bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh như: - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) tươi sống hoặc làm lạnh; - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) được chế biến sẵn thành khúc hoặc băm viên và bảo quản bằng đông lạnh; - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) được cắt khúc phơi khô, ướp muối hoặc ngâm muối; - Trứng cá muối ướp lạnh; - Món ăn hải sản được chế biến sẵn trong đó cá (tôm, cua, mực...) là thành phần chính; - Cá xốt các loại, đóng hộp; - Cá ngâm dầu, ngâm giấm; - Cá được tiệt trùng, khử trùng; - Cá (tôm,...) tẩm bột; cá viên, cá xay thành bột, cá đóng thành bánh, xúc xích cá; - Pa tê cá, cá hun khói.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					463222	4632220	Dịch vụ bán buôn nước mắm	
					463223	4632230	Dịch vụ bán buôn thủy sản khô và chế biến khác	Gồm: Dịch vụ bán buôn thủy sản khô và chế biến khác chưa được phân loại ở trên
				46323			Dịch vụ bán buôn rau, quả	
					463231	4632310	Dịch vụ bán buôn rau, quả tươi, đông lạnh	Gồm: Dịch vụ bán buôn rau, quả tươi, đông lạnh như: - Rau lấy lá (bắp cải, súp lơ,...) tươi sống; - Rau lấy củ, lấy rễ tươi sống; - Rau, củ, quả được bảo quản lạnh; - Rau, củ, quả đóng hộp bảo quản lạnh.
					463232	4632320	Dịch vụ bán buôn rau, quả chế biến	Gồm: Dịch vụ bán buôn rau, quả chế biến như: Rau, củ, quả đã được chuẩn bị sẵn hoặc đã được chế biến sẵn.
				46324			Dịch vụ bán buôn cà phê	
					463241	4632410	Dịch vụ bán buôn cà phê hạt chưa rang	
					463242	4632420	Dịch vụ bán buôn cà phê hạt đã rang, cà phê bột	Gồm: Dịch vụ bán buôn cà phê hạt đã rang, cà phê bột như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Cà phê hạt được lọc hết chất ca phê in hoặc được rang; - Bột cà phê, tinh chất cà phê; - Cà phê hòa tan hoặc pha, đã được lọc hết chất ca phê in hoặc chưa; - Bột cà phê đã được lọc hết chất ca phê in hoặc chưa; - Hỗn hợp cà phê (pha trộn cà phê đã được rang với vegetable fats); - Các chất pha chế cà phê: • Gồm toàn bộ hoặc một phần cà phê nguyên chất; • Gồm tinh chất cà phê, chiết xuất cà phê hoặc bột cà phê; - Các chất thay thế cà phê, tinh chất cà phê, bột cà phê được rang, gồm: • Bột ngũ cốc, hạt dẻ, rễ rau diếp xoăn (sao và xay ra để trộn với cà phê hoặc thay cà phê), hạt quả hạnh nhân, mạch nha, đậu tương, đậu nành, v.v...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46325			Dịch vụ bán buôn chè	
					463251	4632510	Dịch vụ bán buôn chè chưa chế biến	
					463252	4632520	Dịch vụ bán buôn chè đã chế biến	Gồm các dịch vụ bán buôn chè đã chế biến như: - Chè xanh (chưa được lên men), chè đen đã được lên men và một phần chè được lên men, được đóng gói trong hộp không quá 3kg; - Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc từ chè hoặc chè Paragoay và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất trên hoặc có thành phần cơ bản từ chè hoặc chè Paragoay; - Chè nhúng các loại; - Tinh chất, chiết xuất, bột chè và các chất pha chế với nguyên liệu chính từ chè.
				46326			Dịch vụ bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					463261	4632610	Dịch vụ bán buôn đường	Gồm dịch vụ bán buôn đường như: đường mía, đường từ cây củ cải đường, đường đã được tinh chế, đường viên, mật đường,...
					463262	4632620	Dịch vụ bán buôn sữa và các sản phẩm sữa	Gồm dịch vụ bán buôn sữa như: - Sữa được tiệt trùng, bảo quản lạnh (bò, dê,...); - Sữa đã được hớt váng một phần hoặc hoàn toàn; - Sữa giàu thành phần vitamin, muối khoáng hoặc thêm vào các thành phần sữa tự nhiên; - Sữa đã được peptone hóa, sữa chua,...; - Sữa đã được khôi phục lại về chất và về lượng của các chất tổng hợp; - Bánh sữa các loại.
					463263	4632630	Dịch vụ bán buôn bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	Gồm dịch vụ bán buôn bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Bánh giòn (bánh quy, bánh mì,...), bánh bít cốt, bánh mì nướng, bánh mì ướp gừng, bánh ngọt, bánh quế và bánh xốp,...; - Bánh ngọt, bánh nướng, bánh bao các loại.
				46329			Dịch vụ bán buôn thực phẩm khác	
					463291	4632910	Dịch vụ bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng	Gồm các dịch vụ bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng như trứng tươi nguyên vỏ hoặc đã được bảo quản, nấu chín,...
					463292	4632920	Dịch vụ bán buôn dầu mỡ động thực vật	Gồm các dịch vụ bán buôn dầu mỡ động, thực vật như: - Mỡ trâu, bò, cừu, dê, lợn và gia cầm còn sống hoặc đã rán; - Dầu mỡ động, thực vật thô và đã tinh chế; - Dầu đậu tương, lạc, ô liu, hướng dương, hoa rum, hạt bông, hạt cải dầu và dầu mù tạc, thô;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dầu cọ, dầu dừa, dầu hạt cọ, dầu babassu và dầu hạt lạnh thô; - Dầu đỗ tương, lạc, ô liu, hướng dương, hoa rum, hạt bông, hạt cải dầu, mù tạc và các thành phần của chúng, đã tinh chế nhưng không thay đổi thành phần hóa học; những dầu khác chế biến từ dầu ô liu, dầu vừng và các thành phần của chúng, đã hoặc chưa tinh chế nhưng không thay đổi thành phần hóa học; - Dầu ngũ cốc (ngô) và các thành phần của nó, không thay đổi thành phần hóa học; - Dầu cọ, dầu dừa, dầu hạt cọ, dầu babassu, dầu hạt lạnh và các thành phần của chúng, đã tinh chế nhưng không thay đổi thành phần hóa học; dầu thầu dầu, dầu tung, dầu jojoba, dầu và mỡ thực vật đông đặc (loại trừ dầu ngô) và các thành phần của chúng chưa được phân vào đâu, đã

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								hoặc chưa tinh chế nhưng không thay đổi thành phần hóa học; - Margarin (bơ thực vật) và những chế phẩm tương tự; - Dầu và mỡ động, thực vật và các thành phần của chúng, đã qua hydro hóa, este hóa liên hợp, tái este hóa hoặc eledin hóa toàn bộ hoặc từng phần, đã hoặc chưa tinh chế nhưng chưa chế biến thêm.
					463293	4632930	Dịch vụ bán buôn hạt tiêu và gia vị khác	Gồm các dịch vụ bán buôn như: - Nước xốt, đồ gia vị hỗn hợp; - Bột mịn và bột thô từ hạt mù tạc; - Mù tạc đã được chế biến; - Dấm và các chất thay dấm được chế biến từ axit axetic.
					463299	4632990	Dịch vụ bán buôn thực phẩm khác chưa phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán buôn các thực phẩm khác còn lại chưa được phân vào đâu như: các chế phẩm thuần nhất từ thịt, rau, quả và hạt; các chế phẩm từ sữa, bột mịn, bột thô, tinh

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								bột hoặc chiết xuất từ mạch nha dùng cho trẻ thơ chưa được phân vào đâu; các chế phẩm thức ăn tổng hợp chế biến thuần nhất.
			4633				Dịch vụ bán buôn đồ uống	
				46331			Dịch vụ bán buôn đồ uống có cồn	
					463311	4633110	Dịch vụ bán buôn rượu	Gồm dịch vụ bán buôn rượu như: - Rượu etylic chưa bị làm biến tính nồng độ còn từ 80% trở lên; - Rượu etylic và các rượu mạnh khác đã bị biến tính ở mọi nồng độ; - Rượu etylic chưa bị làm biến tính có nồng độ cồn dưới 80%; Rượu mạnh, rượu mùi và các đồ uống có rượu khác; Hợp chất có cồn được dùng để sản xuất đồ uống; - Rượu vang nho tươi có ga nhẹ; - Rượu vang nho tươi loại trừ rượu vang có ga nhẹ; hèm rượu;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Rượu vermourth và rượu vang khác làm từ nho đã pha thêm hương vị bằng thảo mộc hoặc chất thơm khác; - Rượu táo, rượu lê, rượu mật ong và các đồ uống lên men khác loại trừ rượu nho tươi và bia sản xuất từ mạch nha; - Rượu mạch nha và mạch nha.
					463312	4633120	Dịch vụ bán buôn bia	
				46332	463320	4633200	Dịch vụ bán buôn đồ uống không có cồn	Gồm dịch vụ bán buôn đồ uống không cồn như: - Nước ngọt, nước khoáng, nước có gas,...; - Nước quả ép, nước rau ép.
			4634	46340	463400	4634000	Dịch vụ bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	Gồm dịch vụ bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào như: xì gà, xì gà xén hai đầu, xì gà nhỏ và thuốc lá điếu chế biến từ lá thuốc lá hoặc các chất thay thế thuốc lá lá; Thuốc lá lá đã chế biến và các chất thay thế thuốc lá lá.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
		464					Dịch vụ bán buôn đồ dùng gia đình	Nhóm này gồm dịch vụ bán buôn đồ dùng gia đình, kể cả hàng dệt.
			4641				Dịch vụ bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	Nhóm này gồm dịch vụ bán buôn hàng dệt, quần áo và hàng quần áo may sẵn khác, giày dép,...
				46411	464110	4641100	Dịch vụ bán buôn vải	Nhóm này gồm dịch vụ bán buôn vải như: - Các loại vải dệt từ sợi dệt tự nhiên; - Các loại vải dệt từ sợi bông; - Các loại vải dệt từ sợi filament tổng hợp hoặc sợi staple nhân tạo; - Các loại vải đặc biệt khác.
				46412	464120	4641200	Dịch vụ bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	Gồm dịch vụ bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác như: - Chăn, túi ngủ,...; - Khăn, ga trải giường, khăn ăn, khăn bàn hoặc bếp; - Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Màn, rèm, mành, ga trải giường, áo gối, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; - Vải nhựa, vải dầu, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ôtô, che máy móc và bàn ghế; - Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu, diềm, thảm chải sàn,...; - Vải lau bụi, khăn lau bát, chén, đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đắm, dù,...; - Quần áo hóa trang,...; - Bao tải, túi các loại được sử dụng cho việc đóng gói hàng hóa; - Dây bện, dây thừng, dây chão, dây cáp, nút dây lưới,...; - Nhãn, mác và các nguyên vật liệu tương tự không được thêu, dải viền, dây tết từng mảnh; đồ có tính chất trang trí từng mảnh không thêu, trừ được đan, móc; quả tua, núm tua, quả ngù len dùng để trang trí và các đồ tương tự,..;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dây đăng ten, ren, vải ren rời từng miếng...; - Đồ độn, lót (bông, len,...),..; - Sợi, chỉ bọc kim loại, sợi dây viền quần áo, cái khâu, cái móc, khuyết áo,...; - Dây ni lông dai, dây poliamit, dây pôliexte, sợi vitcô,...; - Sản phẩm sợi và các đồ sử dụng kỹ thuật bao gồm: bấc, măng xông đèn, ống phun nước, truyền hoặc dây băng tải,...; - Chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác.
				46413	464130	4641300	Dịch vụ bán buôn hàng may mặc	Gồm: Dịch vụ bán buôn hàng may mặc như: - Quần áo mặc ngoài loại trừ quần áo lông thú, kể cả quần áo thể thao, cho nam giới và trẻ em trai; - Quần áo mặc ngoài loại trừ quần áo lông thú, kể cả quần áo thể thao, cho phụ nữ và trẻ em gái;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Đồ phụ trợ hàng may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat,...;
				46414	464140	4641400	Dịch vụ bán buôn giày dép	Gồm: Dịch vụ bán buôn giày dép bằng mọi loại chất liệu và các bộ phận của giày dép; miếng lót của giầy dép có thể tháo rời gót giầy và các sản phẩm tương tự; ghệt, ống giày và các sản phẩm tương tự và các sản phẩm của nó.
			4649				Dịch vụ bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	
				46491	464910	4649100	Dịch vụ bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	Gồm: Dịch vụ bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác như: - Túi, vali để đựng đồ đạc, túi sách tay và các loại tương tự,..; - Bộ đồ yên cương; - Các đồ bằng da khác như: thắt lưng, dây đeo đồng hồ (trừ loại bằng kim loại); - Đồ dùng cho du lịch bằng da hoặc giả da khác,..;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46492			Dịch vụ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	
					464921	4649210	Dịch vụ bán buôn dược phẩm (trừ thuốc thú y)	Gồm dịch vụ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế như: - Thuốc tân dược; - Axit salixilic và chiết xuất muối và este của nó; - Lizin và chiết xuất muối và ester của nó; - Axit glutamic và chiết xuất muối của nó,..; - Hợp chất lactoza,..; - Đường tinh luyện, đường khác,..; - Glicozit và alkaloit thực vật và chiết xuất muối của nó,..; - Dược phẩm dùng để phòng bệnh hoặc chữa bệnh; - Dược phẩm khác; - Vật phẩm khác cho mục đích phẫu thuật hoặc dược phẩm;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					464922	4649220	Dịch vụ bán buôn dụng cụ y tế	Gồm dịch vụ bán buôn dụng cụ y tế như: - Dụng cụ y tế và chỉnh hình; dụng cụ dựa trên tia X quang hoặc tia alpha, bê ta hoặc tia gramma; - Dụng cụ chẩn đoán mạ điện, dụng cụ chiếu siêu âm được sử dụng trong khoa nội, phẫu thuật, nha khoa hoặc khoa học thú y; - Các dụng cụ khác (bao gồm ống tiêm, kim tiêm và các dụng cụ tương tự) được sử dụng trong khoa học nha khoa; - Các dụng cụ khác được sử dụng trong y tế, phẫu thuật hoặc khoa học thú y (bao gồm ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò, dụng cụ chữa mắt và các thiết bị khác chưa được phân vào đâu và các dụng cụ điện hóa học khác chưa được phân vào đâu);

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dụng cụ chỉnh hình; các thanh nẹp và các dụng cụ dùng cho gãy xương khác; một phần cơ thể nhân tạo; trợ thính và các dụng cụ khác được mang hoặc đeo khác hoặc được cấy dưới da để bù đắp cho các khuyết điểm hoặc sự bất lực; - Trang bị nội thất cho y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y; ghế nha khoa và các loại ghế tương tự có thể xoay được cũng như di chuyển ngửa được ra hoặc nâng lên được.
					464923	4649230	Dịch vụ bán buôn thuốc thú y	
				46493	464930	4649300	Dịch vụ bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	Gồm dịch vụ bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh như: - Xà phòng, các sản phẩm hoạt động bề mặt cơ bản; - Thuốc tẩy; - Nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Các chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Hóa mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt, các chế phẩm chống nắng hoặc bắt nắng, các chế phẩm dùng để trang điểm móng tay hoặc móng chân, chế phẩm dùng cho tóc,...; - Chế phẩm dùng cho vệ sinh răng hoặc miệng, kể cả kem và bột làm chặt chân răng; - Các chế phẩm dùng trước, trong hoặc sau khi cạo mặt, các chất khử mùi cơ thể, các chế phẩm dùng để tắm rửa, thuốc làm rụng lông và các chế phẩm nước hoa, mỹ phẩm hoặc vệ sinh khác.
				46494	464940	4649400	Dịch vụ bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	Gồm dịch vụ bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh như: - Đồ gốm, sứ, thủy tinh dùng trong gia đình và đồ gốm dùng để trang trí; - Các bức tượng gốm, sứ, thủy tinh nhỏ; - Đồ gốm, sứ, thủy tinh dùng để cách ly (cách điện,...);

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46495	464950	4649500	Dịch vụ bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	Gồm dịch vụ bán buôn đồ điện dân dụng, đèn và bộ đèn điện như: - Đèn, các thiết bị điện và các bộ phận của chúng; - Máy điều hòa, quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, bàn là, máy sấy tóc,...
				46496			Dịch vụ bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	
					464961	4649610	Dịch vụ bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự bằng gỗ	Gồm dịch vụ bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự bằng gỗ như: - Giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ; - Giá sách, kệ,... bằng gỗ.
					464969	4649690	Dịch vụ bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự bằng vật liệu khác	Gồm dịch vụ bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự bằng vật liệu khác (song, mây,...).
				46497			Dịch vụ bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					464971	4649710	Dịch vụ bán buôn sách, báo, tạp chí	Gồm dịch vụ bán buôn sách, báo, tạp chí như: - Các loại sách in, tờ in rời (loại trừ ấn phẩm quảng cáo), bản đồ, từ điển, bách khoa toàn thư; - Các loại báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, xuất bản ít hơn 1 lần trong tháng; - Các loại báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, xuất bản ít nhất 1 lần trong tháng.
					464972	4649720	Dịch vụ bán buôn văn phòng phẩm	Gồm dịch vụ bán buôn văn phòng phẩm như: - Tem, mẫu séc, giấy chứng nhận các loại, bưu thiếp, ấn phẩm quảng cáo; đề can,...; - Sổ đăng ký, sổ sách kế toán, sổ ghi chép, quyển biên lai, nhật ký và các sản phẩm tương tự; - Giấy thấm, bìa đóng giấy, bìa hồ sơ, tờ khai và những sản phẩm văn phòng khác bằng giấy hoặc bìa giấy;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Các sản phẩm văn phòng khác (bút viết, bút chì, bảng các loại, phấn vẽ,...)
				46498	464980	4649800	Dịch vụ bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	Gồm dịch vụ bán buôn dụng cụ, thiết bị thể dục, thể thao, bao gồm thuyền thể thao, du lịch giải trí
				46499			Dịch vụ bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	
					464991	4649910	Dịch vụ bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp	
					464992		Dịch vụ bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức	
						4649921	Dịch vụ bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường	
						4649922	Dịch vụ bán buôn đồ trang sức	Gồm dịch vụ bán buôn đồ trang sức như: ngọc trai, kim cương, đồ kim hoàn và các sản phẩm bằng kim loại quý

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					464993	4649930	Dịch vụ bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh	Gồm dịch vụ bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh như: - Kính đeo mắt, kính bảo hộ và các loại tương tự để hiệu chỉnh, bảo vệ hoặc mục đích khác; - Khung và gọng kính đeo, kính bảo hộ hoặc tương tự và các bộ phận của chúng; - Ống nhòm loại hai mắt, ống nhòm đơn, kính thiên văn, kính viễn vọng quang học khác; thiết bị thiên văn; - Máy đọc vi phim, vi thẻ hoặc vi bản khác, có hoặc không có khả năng sao chép; - Các tấm dùng chụp ảnh và phim chụp ảnh dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay dạng phẳng, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, đã hoặc chưa đóng gói;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Phim chụp ảnh ở dạng cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng, bằng vật liệu bất kỳ trừ giấy, bìa hoặc vật liệu dệt; phim in ngay ở dạng cuộn, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng; - Phim chụp ảnh bằng giấy, bìa và vật liệu dệt, có phủ lớp chất nhạy, chưa phơi sáng; - Chế phẩm hóa chất dùng trong nhiếp ảnh (trừ vecni, keo hồ, chất kết dính và các chế phẩm tương tự); các sản phẩm chưa pha trộn dùng trong nhiếp ảnh, đã đóng gói theo định lượng hoặc đóng gói để bán lẻ ở dạng sử dụng được ngay.
					464994	4649940	Dịch vụ bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm, hình ảnh	
					464995		Dịch vụ bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						4649951	Dịch vụ bán buôn nhạc cụ	Gồm dịch vụ bán buôn nhạc cụ như: Đàn piano, nhạc cụ có dây, nhạc cụ hơi, nhạc cụ mà âm thanh của nó được tạo ra hoặc phải khuếch đại bằng điện, nhạc cụ khác,...
						4649952	Dịch vụ bán buôn sản phẩm đồ chơi	Gồm dịch vụ bán buôn sản phẩm đồ chơi như: Búp bê, đồ chơi tàu điện, tàu hỏa,...; các đồ chơi đố trí, các đồ chơi khác,...
						4649953	Dịch vụ bán buôn sản phẩm trò chơi	Gồm dịch vụ bán buôn sản phẩm trò chơi như: Trò chơi video loại dùng với máy vô tuyến,...
					464996	4649960	Dịch vụ bán buôn dao, kéo	
					464999	4649990	Dịch vụ bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân loại ở trên.
		465					Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	
			4651	46510	465100	4651000	Dịch vụ bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	Gồm dịch vụ bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm như: - Máy vi tính, thiết bị ngoại vi;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Phần mềm chuyên dụng các loại; - Phần mềm trò chơi; - Van, ống điện tử; - Thiết bị bán dẫn; - Mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Mạch in; - Thiết bị điện thoại và truyền thông; - Ti vi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến.
			4652	46520	465200	4652000	Dịch vụ bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Gồm dịch vụ bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông như: - Các thiết bị truyền dẫn của đài, ti vi, máy quay; - Các thiết bị điện tử dùng cho hệ thống điện thoại hoặc điện tín; - Ăng ten, hệ thống báo cháy,...
			4653	46530	465300		Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	
						4653001	Dịch vụ bán buôn máy cắt cỏ	
						4653002	Dịch vụ bán buôn máy kéo được sử dụng trong nông lâm nghiệp	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						4653009	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp khác	
			4659				Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	
				46591	465910	4659100	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	Gồm dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng như: - Máy ủi đất lưỡi thẳng, máy ủi đất lưỡi nghiêng, máy san đất, máy cạp đất, máy xúc ủi đất cơ khí, máy đào đất, máy chở đất có gàu tự xúc, máy đầm và lu lăn đường, loại tự hành; - Máy ủi xúc dọn, cào, san, cạp, đào,... dùng trong công việc về đất; - Máy đóng cọc và nhổ cọc; máy xới tuyết và dọn tuyết; - Máy phân loại, sàng lọc, phân tích, rửa, nghiền, xay, trộn hoặc nhào đất, đá,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				46592	465920	4659200	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	Gồm dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) như: - Động cơ điện, máy phát điện và các loại tương tự; - Biến thế, máy nắn dòng tĩnh và bộ cảm điện; - Thiết bị kiểm tra và phân phối điện và bộ phận của chúng; - Dây và cáp cách điện, cáp sợi quang; - Ắc quy, bộ pin và các loại và bộ phận của chúng; - Đèn điện dây tóc hoặc đèn phóng điện; đèn hồ quang, thiết bị chiếu sáng và bộ phận của chúng; - Thiết bị điện khác và bộ phận của chúng.
				46593	465930	4659300	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	Nhóm này gồm dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Máy dùng để chuẩn bị dệt, xe sợi, dệt vải và dệt kim,...; - Máy dùng để sản xuất hàng dệt,...; - Máy dùng để sơ chế, thuộc hoặc chế biến da sống, da thuộc hoặc máy để sản xuất sửa chữa giày dép và các sản phẩm khác từ da sống hoặc da thuộc, loại trừ máy khâu.
				46594			Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	
					465941	4659410	Dịch vụ bán buôn thiết bị văn phòng	
					465949	4659490	Dịch vụ bán buôn máy và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	Gồm dịch vụ bán buôn máy móc, phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) như: - Máy đóng sách; - Máy sắp chữ; - Máy in, máy hủy giấy, máy fax,...; - Máy tính;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Máy photocopy; - Phụ tùng và bộ phận phụ trợ của các loại máy kể trên,...
				46595	465950	4659500	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị y tế	Gồm dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị y tế như: - Thiết bị y tế và phẫu thuật; - Các dụng cụ khác (ngoại trừ ống tiêm, kim tiêm và các dụng cụ tương tự) được sử dụng trong khoa học nha khoa; - Máy khử trùng y tế, phẫu thuật hoặc trong thí nghiệm; - Các dụng cụ khác được sử dụng trong y tế, phẫu thuật hoặc khoa học thú y (không bao gồm ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò, dụng cụ chữa mắt và các thiết bị khác chưa được phân vào đâu và các dụng cụ điện hóa học khác chưa được phân vào đâu); - Máy trị liệu; dụng cụ mát xa; dụng cụ kiểm tra khả năng thuộc tâm lý;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								trị liệu bằng ozon, bằng oxy, bằng bình phun, dụng cụ hô hấp nhân tạo hoặc dụng cụ hô hấp chữa bệnh; các dụng cụ thở khác và mặt nạ phòng hơi độc (bao gồm mặt nạ bảo vệ những bộ phận y tế hoặc máy lọc có thể thay thế được); - Máy sử dụng tia phóng xạ X quang, tia anpha, bêta hoặc gramma; - Máy chẩn đoán dùng điện và máy tia cực tím hoặc tia hồng ngoại, dùng trong kỹ thuật ngành y phẫu thuật nha khoa hoặc thú y.
				46599	465990	4659900	Dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân loại ở trên.
		466					Dịch vụ bán buôn chuyên doanh khác	
			4661				Dịch vụ bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46611			Dịch vụ bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	
					466111	4661110	Dịch vụ bán buôn than đá	
					466112	4661120	Dịch vụ bán buôn nhiên liệu rắn khác	
				46612	466120	4661200	Dịch vụ bán buôn dầu thô	
				46613			Dịch vụ bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	
					466131	4661310	Dịch vụ bán buôn xăng	
					466132	4661320	Dịch vụ bán buôn dầu diesel	
					466139	4661390	Dịch vụ bán buôn dầu khác và các sản phẩm liên quan	
				46614	466140	4661400	Dịch vụ bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	
			4662				Dịch vụ bán buôn kim loại và quặng kim loại	
				46621	466210	4662100	Dịch vụ bán buôn quặng kim loại	Gồm dịch vụ bán buôn quặng kim loại như: - Quặng, sắt,...; - Quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				46622	466220	4662200	Dịch vụ bán buôn sắt, thép	Gồm dịch vụ bán buôn sắt, thép như: - Gang thỏi, gang kính dạng thỏi,..; - Sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L,...).
				46623			Dịch vụ bán buôn kim loại thường khác	
					466231	4662310	Dịch vụ bán buôn đồng	
					466232	4662320	Dịch vụ bán buôn nhôm	
					466233	4662330	Dịch vụ bán buôn kim loại thường khác chưa phân loại vào đâu	Gồm dịch vụ bán buôn kim loại thường khác chưa được phân loại ở trên.
				46624			Dịch vụ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	
					466241	4662410	Dịch vụ bán buôn vàng	Gồm dịch vụ bán buôn vàng như: vàng dạng bột, vảy, thanh, thỏi,...
					466242	4662420	Dịch vụ bán buôn bạc và kim loại quý khác	Gồm dịch vụ bán buôn bạc và kim loại quý như: bạc dạng bột, vảy, thanh, thỏi,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
			4663				Dịch vụ bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
				46631	466310	4663100	Dịch vụ bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	
				46632	466320	4663200	Dịc vụ bán buôn xi măng	Gồm dịch vụ bán buôn xi măng như: xi măng đen, xi măng trắng; clanhke
				46633	466330	4663300	Dịch vụ bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	
				46634	466340	4663400	Dịch vụ bán buôn kính xây dựng	Gồm dịch vụ bán buôn kính xây dựng như: kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào,...
				46635	466350	4663500	Dịch vụ bán buôn sơn, vécni	Gồm dịch vụ bán buôn sơn, véc ni như: - Sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; - Bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm;
				46636	466360	4663600	Dịch vụ bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	
				46637	466370	4663700	Dịch vụ bán buôn đồ ngũ kim dùng cho xây dựng	Gồm dịch vụ bán buôn đồ ngũ kim dùng cho xây dựng như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào,...; - Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác,...
				46639	466390	4663900	Dịch vụ bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Gồm dịch vụ bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như: - Ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...
			4669				Dịch vụ bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	
				46691			Dịch vụ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	
					466911	4669110	Dịch vụ bán buôn phân bón	
					466912	4669120	Dịch vụ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	Gồm dịch vụ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, sản phẩm

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								nông hóa như: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây...
				46692	466920	4669200	Dịch vụ bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	Gồm dịch vụ bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sô đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...
				46693	466930	4669300	Dịch vụ bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	Gồm dịch vụ bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh như: hạt, bột, bột nhão,...
				46694	466940	4669400	Dịch vụ bán buôn cao su	Gồm dịch vụ bán buôn cao su như: - Lốp xe cao su và ống cao su,...; - Các sản phẩm bằng cao su khác,..; - Bán thành phẩm plastic; - Những sản phẩm để đóng gói bằng plastic.
				46695	466950	4669500	Dịch vụ bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	Gồm dịch vụ bán buôn tơ, xơ, sợi dệt như: - Tơ, xơ dệt; - Sợi dệt đã xe.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				46696	466960	4669600	Dịch vụ bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	Gồm dịch vụ bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép như: - Phụ liệu may mặc như: mex dựng, độn vai, canh tóc, khóa kéo,...; - Phụ liệu giày dép như: mũi giày, lót giày, đế giày, đinh bấm,...
				46697			Dịch vụ bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	
					466971	4669710	Dịch vụ bán buôn phế liệu, phế thải kim loại	Gồm dịch vụ bán buôn phế liệu thải kim loại gồm dịch vụ thu mua, dịch vụ sắp xếp, dịch vụ phân loại, làm sạch hàng hóa kim loại đã qua sử dụng để lấy ra phụ tùng có thể sử dụng lại, dịch vụ đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa.
					466979	4669790	Dịch vụ bán buôn phế liệu, phế thải phi kim loại	Gồm dịch vụ bán buôn phế liệu thải phi kim loại gồm dịch vụ thu mua, dịch vụ sắp xếp, dịch vụ phân loại, làm sạch hàng hóa phi kim loại đã qua sử dụng để lấy ra phụ tùng có thể

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								sử dụng lại, dịch vụ đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa.
				46699			Dịch vụ bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	
					466991	4669910	Dịch vụ bán buôn bột giấy	Gồm dịch vụ bán buôn bột giấy như bột giấy làm từ gỗ hoặc các sợi xenlulo khác.
					466992	4669920	Dịch vụ bán buôn đá quý	
					466999	4669990	Dịch vụ bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân loại ở trên.
		469	4690	46900	469000	4690000	Dịch vụ bán buôn tổng hợp (bán nhiều loại hàng hóa)	Gồm dịch vụ bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.
	47	470	4700				Dịch vụ bán lẻ (trừ ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	
				47001			Dịch vụ bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					470011	4700110	Dịch vụ bán lẻ lương thực	
					470012		Dịch vụ bán lẻ thực phẩm	
						4700121	Dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt	Gồm dịch vụ bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt như: - Thịt gia súc tươi sống hoặc làm lạnh (trâu, bò, dê,...); - Thịt lợn, thịt thỏ tươi sống hoặc làm lạnh; - Thịt gia cầm tươi sống hoặc làm lạnh (gà, vịt, ngan, ngỗng,...); - Các sản phẩm chế biến từ thịt và nội tạng thịt (lòng, ruột, gan,...) tươi sống hoặc làm lạnh.
						4700122	Dịch vụ bán lẻ thủy sản	Gồm dịch vụ bán lẻ thủy sản như: - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) tươi sống hoặc làm lạnh; - Cá, tôm (cua, sò, hến, mực,...) được chế biến sẵn thành khúc hoặc băm viên và bảo quản bằng đông lạnh; - Cá, tôm, mực được cắt khúc phơi khô, ướp muối hoặc ngâm muối;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Trứng cá muối ướp lạnh; - Món ăn hải sản được chế biến sẵn trong đó cá, tôm, cua, mực là thành phần chính; - Cá xốt các loại, đóng hộp; - Cá ngâm dầu, ngâm giấm; - Cá được tiệt trùng, khử trùng; - Cá, tôm tẩm bột, cá viên, cá xay thành bột, cá đóng thành bánh, xúc xích cá; - Pate cá, cá hun khói.
						4700123	Dịch vụ bán lẻ rau, quả	Nhóm này gồm dịch vụ bán lẻ rau, quả như: - Rau quả tươi sống hoặc được bảo quản lạnh các loại; - Rau quả đã được chế biến sẵn.
						4700124	Dịch vụ bán lẻ trứng	Gồm dịch vụ bán lẻ trứng các loại.
						4700125	Dịch vụ bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	Gồm dịch vụ bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Sữa tươi được tiệt trùng bảo quản lạnh; - Sữa chua; - Bánh sữa; - Bánh quy các loại, bánh mì nướng, bánh ngọt, bánh bao các loại.
						4700126	Dịch vụ bán lẻ dầu, mỡ ăn	Gồm dịch vụ bán lẻ dầu, mỡ ăn như: - Mỡ trâu, bò, cừu, lợn và gia cầm tươi hoặc đã rán; - Dầu đậu tương, đậu nành, lạc, ô liu...; - Dầu cọ, dầu dừa,...
						4700127	Dịch vụ bán lẻ bún, miến, mỳ tôm, phở và sản phẩm tương tự	
						4700128	Dịch vụ bán lẻ chè, cà phê, cacao	
						4700129	Dịch vụ bán lẻ thực phẩm chưa phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân loại ở trên.
					470013		Dịch vụ bán lẻ đồ uống	
						4700131	Dịch vụ bán lẻ đồ uống không cồn	Gồm dịch vụ bán lẻ đồ uống không cồn như: nước ngọt, nước khoáng, nước có gas, nước quả ép, nước rau ép,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						4700132	Dịch vụ bán lẻ đồ uống có cồn	
					470014	4700140	Dịch vụ bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	Gồm dịch vụ bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào như: thuốc lá điếu, thuốc lào, xì gà,....
				47002			Dịch vụ bán lẻ nhiên liệu động cơ	
					470021	4700210	Dịch vụ bán lẻ xăng, dầu	
					470022	4700220	Dịch vụ bán lẻ dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm làm mát động cơ ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	
				47003			Dịch vụ bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc	
					470031		Dịch vụ bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông	
						4700311	Dịch vụ bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm	Gồm dịch vụ bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông như: - Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Phần mềm chuyên dụng các loại;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Phần mềm trò chơi; - Van, ống điện tử; - Thiết bị bán dẫn; - Mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Mạch in.
						4700312	Dịch vụ bán lẻ thiết bị viễn thông	Gồm dịch vụ bán lẻ thiết bị viễn thông như: - Thiết bị điện thoại và truyền thông; - Ti vi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - ...
					470032	4700320	Dịch vụ bán lẻ thiết bị nghe nhìn	Gồm dịch vụ bán lẻ thiết bị nghe nhìn như: thiết bị truyền thanh và truyền hình, máy thu thanh, thiết bị ghi âm và sao âm thanh và hình ảnh, micro, loa phóng thanh, tai nghe, bộ nghe nói, bộ tăng âm; máy thu sóng dùng cho điện thoại vô tuyến và điện báo vô tuyến,...
				47004			Dịch vụ bán lẻ thiết bị gia đình khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					470041		Dịch vụ bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	
						4700411	Dịch vụ bán lẻ vải	
						4700412	Dịch vụ bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác	
					470042		Dịch vụ bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
						4700421	Dịch vụ bán lẻ đồ ngũ kim	Gồm dịch vụ bán lẻ đồ ngũ kim như: - Các kết cấu bằng kim loại và các bộ phận của nó: + Cửa ra vào, cửa sổ các loại, khung cửa, ngưỡng cửa ra vào bằng sắt, thép hoặc bằng nhôm; + Bể chứa, thùng bằng sắt, thép hoặc nhôm; - Giàn giáo, ván khuôn,...
						4700422	Dịch vụ bán lẻ sơn, màu, véc ni	Gồm dịch vụ bán lẻ sơn, màu, vécni như: Sơn, vécni và các sản phẩm liên quan.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						4700423	Dịch vụ bán lẻ kính xây dựng	Gồm dịch vụ bán lẻ kính xây dựng như: kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào,...
						4700424	Dịch vụ bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác	
						4700425	Dịch vụ bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh	
						4700429	Dịch vụ bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Gồm dịch vụ bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chưa được phân loại ở trên.
					470043	4700430	Dịch vụ bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn	Gồm dịch vụ bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn như: - Chăn, túi ngủ,...; - Khăn, ga trải giường, khăn ăn, khăn bàn hoặc bếp; - Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Màn, rèm, mành, ga trải giường, áo gối, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế; - Vải nhựa, vải dầu, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ôtô, che máy móc và bàn ghế; - Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu, diềm, thảm chải sàn,...; - Vải lau bụi, khăn lau bát, chén, đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đắm, dù,...; - Quần áo hóa trang,...; - Bao tải, túi các loại được sử dụng cho việc đóng gói hàng hóa; - Dây bện, dây thừng, dây chão, dây cáp, nút dây lưới,...; - Nhãn, mác và các nguyên vật liệu tương tự không được thêu, dải viền, dây tết từng mảnh; đồ có tính chất trang trí từng mảnh không thêu, trừ được đan, móc; quả tua, núm tua, quả ngù len dùng để trang trí và các đồ tương tự,...;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dây đăng ten, ren, vải ren rời từng miếng...; - Đồ độn, lót (bông, len,...),..; - Sợi, chỉ bọc kim loại, sợi dây viền quần áo, cái khâu, cái móc, khuyết áo,...; - Dây ni lông dai, dây poliamit, dây pôliexte, sợi vitcô,..; - Sản phẩm sợi và các đồ sử dụng kỹ thuật (bao gồm: bấc, măng xông đèn, ống phun nước, truyền hoặc dây băng tải,..; - Chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác.
					470044		Dịch vụ bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	
						4700441	Dịch vụ bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	Gồm dịch vụ bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện như: - Đèn, các thiết bị điện và các bộ phận của chúng;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Máy điều hòa, quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, bàn là, máy sấy tóc,...
						4700442	Dịch vụ bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự	Gồm dịch vụ bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự như: - Giường, tủ, bàn, ghế,...; - Đồ nội thất trong gia đình khác,...
						4700443	Dịch vụ bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh	Gồm dịch vụ bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh như: - Bộ đồ ăn, bộ đồ làm bếp bằng gốm, sứ, thủy tinh; - Đồ gia đình, đồ trang trí bằng gốm, sứ, thủy tinh; - Đồ gốm, sứ, thủy tinh dùng để cách ly (cách điện,...)
						4700444	Dịch vụ bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	Gồm dịch vụ bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh như: - Đàn piano và các loại nhạc cụ có dây, có bàn phím khác; - Nhạc cụ có dây; - Nhạc cụ hơi; - Nhạc cụ khác,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						4700449	Dịch vụ bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân loại ở trên.
				47005			Dịch vụ bán lẻ hàng văn hóa, giải trí	
					470051	4700510	Dịch vụ bán lẻ sách, truyện các loại	
					470052	4700520	Dịch vụ bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác	
					470053	4700530	Dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm	Gồm dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm như: - Tem, mẫu séc, giấy chứng nhận các loại, bưu thiếp, ấn phẩm quảng cáo; đề can,...; - Sổ đăng ký, sổ sách kế toán, sổ ghi chép, quyển biên lai, nhật ký và các sản phẩm tương tự; - Giấy thấm, bìa đóng giấy, bìa hồ sơ, tờ khai và những sản phẩm văn phòng khác bằng giấy hoặc bìa giấy; - Các sản phẩm văn phòng khác (bút viết, bút chì, bảng các loại, phấn vẽ,...;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					470054	4700540	Dịch vụ bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng)	
					470055	4700550	Dịch vụ bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	
					470056	4700560	Dịch vụ bán lẻ trò chơi, đồ chơi	Gồm dịch vụ bán lẻ trò chơi, đồ chơi như: búp bê, đồ chơi các loại, trò chơi điện tử dùng với máy vô tuyến,...
				47006			Dịch vụ bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da	
					470061	4700610	Dịch vụ bán lẻ hàng may mặc	Gồm dịch vụ bán lẻ hàng may mặc như: quần áo, tất,...
					470062	4700620	Dịch vụ bán lẻ giày dép	
					470063	4700630	Dịch vụ bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	
				47007			Dịch vụ bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	
					470071	4700710	Dịch vụ bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế	Gồm dịch vụ bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế như: - Thuốc tân dược,...;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Dược phẩm các loại,...; - Dụng cụ y tế khác,...
					470072	4700720	Dịch vụ bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	Gồm dịch vụ bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh như: - Xà phòng, các sản phẩm hoạt động bề mặt cơ bản; - Thuốc tẩy; - Nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Các chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi; - Hóa mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt, các chế phẩm chống nắng hoặc bắt nắng, các chế phẩm dùng để trang điểm móng tay hoặc móng chân, chế phẩm dùng cho tóc,..; - Chế phẩm dùng cho vệ sinh răng hoặc miệng, kể cả kem và bột làm chặt chân răng;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Các chế phẩm dùng trước, trong hoặc sau khi cạo mặt, các chất khử mùi cơ thể, các chế phẩm dùng để tắm rửa, thuốc làm rụng lông và các chế phẩm nước hoa, mỹ phẩm hoặc vệ sinh khác.
				47008			Dịch vụ bán lẻ hàng hóa khác loại mới	
					470081	4700810	Dịch vụ bán lẻ hoa, cây cảnh	
					470082	4700820	Dịch vụ bán lẻ vàng, bạc, đá quí và đá bán quí, đồ trang sức	Gồm dịch vụ bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức như: nhẫn, vòng, khuyên tai, kim cương, rubi, saphia, và đá ngọc bích, bạch kim,...
					470083	4700830	Dịch vụ bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ	
					470084	4700840	Dịch vụ bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ)	Gồm dịch vụ bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) như: tranh vẽ, tranh phác họa, tranh bột màu,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					470085	4700850	Dịch vụ bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình	
					470086	4700860	Dịch vụ bán lẻ đồng hồ, kính mắt	
					470087	4700870	Dịch vụ bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh	
					470088	4700880	Dịch vụ bán lẻ xe đạp và phụ tùng	
					470089	4700890	Dịch vụ bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân loại ở trên.
				47009			Dịch vụ bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng	
					470091	4700910	Dịch vụ bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng	
					470092	4700920	Dịch vụ bán lẻ sách,báo, truyện, tạp chí cũ	
					470099	4700990	Dịch vụ bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng	Gồm dịch vụ bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng chưa được phân loại ở trên.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
H							**DỊCH VỤ VẬN TẢI KHO BÃI**	
	49						Dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống	
		491					Dịch vụ vận tải đường sắt	
			4911	49110	491100		Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt	
						4911001	Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt phục vụ du lịch	Gồm dịch vụ vận tải hành khách đường sắt phục vụ du lịch như: - Dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.
						4911002	Dịch vụ vận tải hành khách đường sắt khác	
			4912	49120	491200		Dịch vụ vận tải hàng hóa đường sắt	
						4912001	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng toa đông lạnh	
						4912002	Dịch vụ vận tải bằng toa bồn chở xăng dầu	Gồm dịch vụ vận tải bằng toa bồn chở xăng dầu như dầu thô, khí ga tự nhiên, các sản phẩm khí ga,...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						4912003	Dịch vụ vận tải bằng toa bồn chở khí hóa lỏng và chất lỏng khác	
						4912004	Dịch vụ vận tải công ten nơ	
						4912005	Dịch vụ vận tải thư và bưu phẩm, bưu kiện	
						4912006	Dịch vụ vận tải hàng hóa khô, hàng rời	
						4912009	Dịch vụ vận tải hàng hóa khác	Gồm dịch vụ vận tải hàng hóa khác chưa được phân loại ở trên.
		492	4920	49200			Dịch vụ vận tải bằng xe buýt	
					492001	4920010	Dịch vụ vận tải bằng xe buýt	Gồm dịch vụ vận tải bằng xe buýt như: - Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe buýt các tuyến nội thành và ngoại thành hoặc các tỉnh lân cận; - Dịch vụ hợp đồng với các trường học và xe chở cán bộ công nhân viên, người lao động.
					492002	4920020	Dịch vụ cho thuê xe buýt có kèm người lái	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
		493					Dịch vụ vận tải đường bộ khác	
			4931				Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	
				49311	493110	4931100	Dịch vụ vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm	
				49312	493120		Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	
						4931201	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	
						4931202	Dịch vụ cho thuê xe ôtô con có kèm người lái	
				49313	493130	4931300	Dịch vụ vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy	
				49319	493190	4931900	Dịch vụ vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	
			4932				Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác	
				49321			Dịch vụ vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					493211	4932110	Dịch vụ vận tải hành khách theo lịch trình bằng xe khách liên tỉnh	
					493212	4932120	Dịch vụ vận tải hành khách hỗn hợp theo lịch trình bằng xe khách liên tỉnh	
					493213	4932130	Dịch vụ cho thuê xe khách có kèm người điều khiển	
				49329			Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	
					493291	4932910	Dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu như: dịch vụ của đường sắt leo núi, đường cáp trên không,...
					493292	4932920	Dịch vụ cho thuê xe khách khác chưa được phân vào đâu có kèm người điều khiển	Gồm dịch vụ cho thuê xe khách khác chưa được phân vào đâu có kèm người điều khiển như: dịch vụ cho thuê xe để chở khách đi tham quan, du lịch hoặc các mục đích khác...

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
			4933				Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
				49331			Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ôtô chuyên dụng	
					493311		Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ôtô chuyên dụng	
						4933111	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe đông lạnh	
						4933112	Dịch vụ vận tải các sản phẩm dầu thô bằng xe xi téc (xe bồn) hoặc xe bán rơ moóc	
						4933113	Dịch vụ vận tải chất lỏng và khí ga bằng xe xi téc (xe bồn) hoặc xe bán rơ moóc	
						4933114	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe container	
						4933115	Dịch vụ vận tải hàng hóa loại khô	
						4933116	Dịch vụ vận tải động vật sống	
						4933117	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng khác (xe đầu kéo, tafooc...)	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						4933118	Dịch vụ vận tải thư và bưu phẩm, bưu kiện	
						4933119	Dịch vụ vận tải hàng hóa loại khác chưa phân loại vào đâu	Gồm dịch vụ vận tải hàng hóa loại khác chưa được phân loại ở trên.
					493312	4933120	Dịch vụ cho thuê ôtô chuyên dụng có kèm người điều khiển	
				49332	493320		Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ôtô loại khác (trừ ôtô chuyên dụng)	
						4933201	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ôtô loại khác (trừ ôtô chuyên dụng)	Gồm dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ôtô loại khác (trừ ôtô chuyên dụng) như: dịch vụ vận tải phế liệu, phế thải, rác thải không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.
						4933202	Dịch vụ cho thuê ôtô vận tải hàng hóa loại khác có kèm người điều khiển	Gồm dịch vụ cho thuê ôtô vận tải hàng hóa loại khác có kèm người điều khiển như: dịch vụ vận chuyển đồ đạc gia đình, thiết bị văn phòng,...
				49333	493330	4933300	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				49334	493340	4933400	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	
				49339	493390	4933900	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	
		494	4940	49400			Dịch vụ vận tải đường ống	
					494001	4940010	Dịch vụ vận tải sản phẩm dầu thô và dầu tinh luyện	
					494002	4940020	Dịch vụ vận tải khí ga tự nhiên	
					494009	4940090	Dịch vụ vận tải đường ống hàng hóa khác	
	50						Dịch vụ vận tải đường thủy	
		501					Dịch vụ vận tải ven biển và viễn dương	
			5011				Dịch vụ vận tải hành khách ven biển và viễn dương	
				50111			Dịch vụ vận tải hành khách ven biển	
					501111		Dịch vụ vận tải hành khách ven biển	
						5011111	Dịch vụ vận tải hành khách ven biển bằng phà	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						5011112	Dịch vụ vận tải hành khách ven biển bằng tàu thủy	
						5011119	Dịch vụ vận tải hành khách ven biển khác	
					501112	5011120	Dịch vụ cho thuê tàu vận tải hành khách ven biển có kèm người điều khiển	
				50112			Dịch vụ vận tải hành khách viễn dương	
					501121		Dịch vụ vận tải hành khách viễn dương	
						5011211	Dịch vụ vận tải hành khách viễn dương bằng tàu thủy	
						5011219	Dịch vụ vận tải hành khách viễn dương khác	
					501122	5011220	Dịch vụ cho thuê tàu vận tải hành khách viễn dương có kèm người điều khiển	
			5012				Dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				50121			Dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển	
					501211		Dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển	
						5012111	Dịch vụ vận tải hàng hóa đông lạnh bằng tàu đông lạnh	
						5012112	Dịch vụ vận tải dầu thô và xăng dầu tinh chế bằng tàu chở dầu	
						5012113	Dịch vụ vận tải chất lỏng khác hoặc khí ga bằng tàu chở dầu	
						5012114	Dịch vụ vận tải các công ten nơ bằng tàu chuyên chở công ten nơ	
						5012115	Dịch vụ vận tải hàng hóa khô	
						5012119	Dịch vụ vận tải hàng hóa khác	
					501212		Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển; dịch vụ kéo đẩy	
						5012121	Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển	
						5012122	Dịch vụ kéo đẩy	Gồm dịch vụ kéo đẩy như: dịch vụ kéo tàu thuyền trên sông nước nội địa

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								do tàu dắt, kể cả dịch vụ kéo những dàn khoan dầu lửa, cần cẩu nổi, tàu nạo vét, phao và những thân tàu và tàu chưa đóng xong trên cơ sở lệ phí hoặc hợp đồng dịch vụ kéo những tàu đi trên sông nước nội địa bị tai nạn cũng được phân loại vào đây.
				50122			Dịch vụ vận tải hàng hóa viễn dương	
					501221		Dịch vụ vận tải hàng hóa viễn dương	
						5012211	Dịch vụ vận tải hàng hóa đông lạnh bằng tàu đông lạnh	
						5012212	Dịch vụ vận tải dầu thô và xăng dầu tinh chế bằng tàu chở dầu	
						5012213	Dịch vụ vận tải chất lỏng khác hoặc khí ga bằng tàu chở dầu	
						5012214	Dịch vụ vận tải các công ten nơ bằng tàu chuyên chở công ten nơ	
						5012215	Dịch vụ vận tải hàng hóa khô	
						5012219	Dịch vụ vận tải hàng hóa khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					501222		Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển; dịch vụ kéo đẩy	
						5012221	Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển	
						5012222	Dịch vụ kéo đẩy	Gồm dịch vụ kéo đẩy như: dịch vụ kéo tàu thuyền trên biển viễn dương do tàu dắt, kể cả dịch vụ kéo những dàn khoan dầu lửa, cần cẩu nổi, tàu nạo vét, phao và những thân tàu và tàu chưa đóng xong trên cơ sở lệ phí hoặc hợp đồng dịch vụ kéo những tàu đi trên sông nước nội địa bị tai nạn cũng được phân loại vào đây.
		502					Dịch vụ vận tải đường thủy nội địa	
			5021				Dịch vụ vận tải hành khách đường thủy nội địa	
				50211			Dịch vụ vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					502111		Dịch vụ vận tải hành khách bằng phương tiên cơ giới	
						5021111	Dịch vụ vận tải hành khách bằng tàu thủy	
						5021112	Dịch vụ vận tải hành khách bằng phà	
						5021113	Dịch vụ vận tải hành khách phục vụ đi chơi, tham quan	
						5021119	Dịch vụ vận tải hành khách bằng phương tiện cơ giới khác	
					502112	5021120	Dịch vụ cho thuê phương tiên vận tải cơ giới có kèm người điều khiển	
				50212			Dịch vụ vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	
					502121		Dịch vụ vận tải hành khách bằng phương tiện thô sơ	
						5021211	Dịch vụ vận tải hành khách bằng thuyền	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5021212	Dịch vụ vận tải hành khách bằng ghe	
						5021213	Dịch vụ vận tải hành khách phục vụ đi chơi, tham quan	
						5021219	Dịch vụ vận tải hành khách bằng phương tiện thô sơ khác	
					502122	5021220	Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải thô sơ có kèm người điều khiển	
			5022				Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	
				50221			Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	
					502211		Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	
						5022111	Dịch vụ vận tải hàng hóa đông lạnh bằng tàu đông lạnh	
						5022112	Dịch vụ vận tải dầu thô và xăng dầu tinh chế bằng tàu chở dầu	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						5022113	Dịch vụ vận tải chất lỏng khác hoặc khí ga bằng tàu chở dầu	
						5022114	Dịch vụ vận tải các công ten nơ bằng tàu chuyên chở công ten nơ	
						5022115	Dịch vụ vận tải hàng hóa khô	
						5022119	Dịch vụ vận tải hàng hóa khác	
					502212		Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển; dịch vụ kéo đẩy	
						5022121	Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển	
						5022122	Dịch vụ kéo đẩy	
				50222			Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	
					502221	5022210	Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	
					502222		Dịch vụ cho thuê phương tiện thô sơ chở hàng có kèm người điều khiển; dịch vụ kéo đẩy	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5022221	Dịch vụ cho thuê tàu chở hàng có kèm người điều khiển	
						5022222	Dịch vụ kéo đẩy	
	51						Dịch vụ vận tải hàng không	
		511	5110	51100			Dịch vụ vận tải hành khách hàng không	
					511001		Dịch vụ vận tải hành khách hàng không	
						5110011	Dịch vụ vận tải hành khách hàng không nội địa theo lịch trình	
						5110012	Dịch vụ vận tải hành khách hàng không nội địa không theo lịch trình ngoại trừ mục đích phục vụ tham quan	
						5110013	Dịch vụ vận tải hành khách hàng không quốc tế theo lịch trình	
						5110014	Dịch vụ vận tải hành khách hàng không quốc tế không theo lịch trình	
						5110015	Dịch vụ vận tải hành khách hàng không không theo lịch trình với mục đích phục vụ tham quan	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					511002	5110020	Dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển hành khách hàng không có kèm người điều khiển	
		512	5120	51200			Dịch vụ vận tải hàng hóa hàng không	
					512001		Dịch vụ vận tải hàng hóa hàng không	
						5120011	Dịch vụ vận chuyển thư từ, bưu kiện	
						5120012	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa khác theo lịch trình	
						5120013	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa khác không theo lịch trình	
					512002	5120020	Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải hàng hóa hàng không có kèm người điều khiển	
	52						Dịch vụ kho bãi và các dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ cho vận tải	
		521	5210				Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				52101	521010	5210100	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan	Gồm dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường và đông lạnh
				52102	521020	5210200	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)	
				52109	521090		Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	
						5210901	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ khí ga và chất lỏng	
						5210902	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ thóc, gạo	
						5210909	Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa chưa phân vào đâu	
		522					Dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ cho vận tải	
			5221				Dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				52211			Dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	
					522111	5221110	Dịch vụ kéo, đẩy	
					522119	5221190	Dịch vụ khác có liên quan đến vận tải đường sắt	Gồm dịch vụ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường sắt; hoạt động của các nhà ga đường sắt; hoạt động của quản lý, điều độ mạng đường sắt; bẻ ghi đường sắt, trạm chắn tàu,... Loại trừ: dịch vụ bốc dỡ hàng hóa đường sắt
				52219			Dịch vụ liên quan đến hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	
					522191	5221910	Dịch vụ điều hành bến xe khách, xe buýt	
					522192	5221920	Dịch vụ quản lý, điều hành hoạt động của đường cao tốc	
					522193	5221930	Dịch vụ quản lý và điều hành hoạt động của cầu và đường hầm	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					522194	5221940	Dịch vụ điều hành hoạt động ở các bãi đỗ, gửi xe	
					522195	5221950	Dịch vụ cứu hộ, kéo xe hỏng	
					522199	5221990	Dịch vụ khác liên quan đến vận tải đường bộ	
			5222				Dịch vụ liên quan đến các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	
				52221			Dịch vụ liên quan đến các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải trên biển và ven biển	
					522211	5222110	Dịch vụ điều hành hoạt động ở cảng biển, đường thủy ven biển và viễn dương (trừ bốc xếp hàng hóa)	
					522212	5222120	Dịch vụ hoa tiêu, lai dắt tàu thuyền ven biển và viễn dương	
					522213	5222130	Dịch vụ hoạt động cứu hộ và trục vớt tàu trên biển và ven biển	
				52222			Dịch vụ liên quan đến các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					522221	5222210	Dịch vụ điều hành hoạt động trên cảng và đường thủy nội địa (trừ bốc xếp hàng hóa)	
					522222	5222220	Dịch vụ hoạt động hoa tiêu, lai dắt đường thủy nội địa	
			5223				Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	
				52231			Dịch vụ điều hành bay	
					522311	5223110	Dịch vụ điều hành cảng hàng không, trừ bốc xếp hàng hóa	
					522312	5223120	Dịch vụ kiểm soát không lưu	
				52239	522390	5223900	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không	
			5224				Dịch vụ bốc xếp hàng hóa	
				52241	522410	5224100	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt
				52242	522420	5224200	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ôtô hoặc

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ôtô; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ôtô
				52243	522430	5224300	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng biển	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển; dịch vụ bốc vác hàng hóa tại cảng biển
				52244	522440	5224400	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng sông	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó; dịch vụ bốc vác hàng hóa
				52245	522450	5224500	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không	Gồm dịch vụ bốc xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay; dịch vụ bốc vác hàng hóa
			5229				Dịch vụ khác liên quan đến các hoạt động hỗ trợ vận tải	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				52291	522910	5229100	Dịch vụ đại lý tàu biển	Gồm dịch vụ đại lý tàu biển như: - Làm thủ tục cho tàu vào/ra cảng; thu xếp tàu lai dắt, hoa tiêu, bố trí cầu bến, nơi neo đậu tàu biển để thực hiện bốc dỡ hàng hóa, đưa đón khách lên tàu; - Thông báo thông tin cần thiết cho các bên liên quan đến tàu, hàng hóa và hành khách, chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hóa/hành khách, thu xếp giao hàng cho người nhận hàng; làm thủ tục hải quan, biên phòng có liên quan đến tàu và thủ tục về bốc dỡ hàng hóa, hành khách lên xuống tàu; - Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước, tiền bồi thường, các khoản tiền khác; thu xếp việc cung ứng cho tàu biển tại cảng; - Ký kết hợp đồng thuê tàu, làm thủ tục giao nhận tàu và thuyền viên; ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng bốc dỡ hàng hóa;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Thực hiện các thủ tục liên quan đến tranh chấp hàng hải, các công việc khác theo ủy quyền.
				52292	522920	5229200	Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển	Nhóm này gồm dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa đường biển như: - Các hoạt động dịch vụ sau được thực hiện theo ủy thác của chủ hàng; - Các công việc phục vụ quá trình vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hành khách và hành lý trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển (kể cả hợp đồng vận tải đa phương thức); - Cho thuê, nhận thuê hộ phương tiện vận tải biển, thiết bị bốc dỡ, kho tàng, bến bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác; - Làm đại lý công ten nơ; - Giải quyết các công việc khác theo ủy quyền;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
				52299	522990	5229900	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu như: - Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không, vận tải bộ, vận tải đường thủy nội địa; - Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa... liên quan đến vận tải;
	53						Dịch vụ bưu chính và chuyển phát	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
		531	5310	53100	531000		Dịch vụ bưu chính	
						5310001	Dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ	Nhóm này gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và giao báo chí và các tạp chí xuất bản định kỳ dù nơi nhận và nơi gửi trong nước hay quốc tế, theo quy định của cơ quan bưu quốc gia.
						5310002	Dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến thư từ như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối thư từ bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được qui định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								+ Nhận thư từ từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện; + Phân phối và phân phát thư.
						5310003	Dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện	Gồm dịch vụ bưu chính liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện như: - Nhận, phân loại, đóng gói; - Chuyển và phân phối bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất.
						5310004	Dịch vụ của các quầy bưu điện	Gồm dịch vụ của các quầy bưu điện như: - Bán tem bưu phí, quản lý, xác nhận giá trị bưu phẩm, thư đảm bảo và các dịch vụ quầy hàng bưu chính khác.
						5310009	Dịch vụ bưu chính khác	Gồm dịch vụ bưu chính khác như: dịch vụ thuê hòm thư, dịch vụ "hòm thư lưu" và dịch vụ bưu chính chưa được phân loại ở trên.
		532	5320	53200			Dịch vụ chuyển phát	
					532001	5320010	Dịch vụ chuyển phát đa phương thức	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
					532009	5320090	Dịch vụ chuyển phát khác chưa được phân vào đâu	
I							**DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG**	
	55						Dịch vụ lưu trú	
		551	5510				Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
				55101	551010	5510100	Dịch vụ khách sạn	Gồm dịch vụ khách sạn như: dịch vụ cung cấp cơ sơ lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao, qui mô từ 15 phòng ngủ trở lên với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối, khách sạn nổi, khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng, có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp
				55102	551020	5510200	Dịch vụ biệt thự hoặc dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ biệt thự hoặc dịch vụ lưu trú ngắn ngày như:

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Biệt thự du lịch có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch; - Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.
				55103	551030	5510300	Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày	Gồm dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày như: nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện để xếp hạng sao. Có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là,...
				55104	551041	5510410	Dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	Nhóm này gồm dịch vụ nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự như dịch vụ nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
		559	5590				Dịch vụ lưu trú khác	
				55901	559011		Dịch vụ ký túc xá phòng ở học sinh, sinh viên, công nhân	
						5590111	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá	Gồm dịch vụ lưu trú, phòng ở cho học sinh, sinh viên cư trú và ký túc xá như: dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.
						5590112	Dịch vụ lưu trú, phòng ở cho công nhân trong các khu nhà tập thể hoặc các khu lều	
				55902	559020	5590200	Dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	Gồm dịch vụ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
				55909	559090	5590900	Dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu	Gồm dịch vụ lưu trú khác chưa được phân vào đâu như dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ chưa được phân loại ở trên.
	56						Dịch vụ ăn uống	
		561	5610				Dịch vụ trong các nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
				56101	561010	5610100	Dịch vụ trong các nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	Gồm dịch vụ trong các nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.
				56109	561090	5610900	Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	Gồm dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác như: - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Xe thùng bán kem; - Xe bán hàng ăn lưu động;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
								- Hàng ăn uống trên phố, trong chợ; - Dịch vụ nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này không do đơn vị vận tải thực hiện mà được làm bởi đơn vị khác.
		562					Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác	
			5621	56210	562100	5621000	Dịch vụ cung cấp ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	Gồm dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thức ăn dựa trên cơ sở hợp đồng với khách hàng, tại các cơ quan chính quyền, cơ quan thương mại... và cho các sự kiện đặc biệt (đám cưới, tiệc,...)
			5629	56290	562900	5629000	Dịch vụ ăn uống khác	Gồm dịch vụ ăn uống khác như: - Dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; - Dịch vụ chuẩn bị thức ăn khác và đồ uống có liên quan được cung cấp

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
								bởi các quán bán hàng đồ ăn nhẹ, cửa hàng đồ ăn nhanh không có chỗ ngồi, các tiện nghi để mua thức ăn mang về,...; - Dịch vụ cung cấp thức ăn được chuẩn bị trong nhà nhờ máy bán hàng tự động;
		563	5630				Dịch vụ phục vụ đồ uống	
				56301	563010	5630100	Dịch vụ trong quán rượu, bia, quầy bar	
				56309	563090	5630900	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	Gồm dịch vụ phục vụ đồ uống khác như: Dịch vụ của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè các loại,...; dịch vụ của các xe bán rong đồ uống,..;
J							**DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**	
	58						Sản phẩm xuất bản	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
		581					Sách, ấn phẩm định kỳ và các ấn phẩm khác xuất bản	
			5811	58110			Sách xuất bản	
					581101		Sách in	
						5811011	Sách giáo khoa xuất bản	
						5811012	Sách chuyên ngành, sách kỹ thuật và sách nghiên cứu xuất bản	
						5811013	Sách truyện thiếu nhi xuất bản	
						5811014	Từ điển và sách bách khoa xuất bản	
						5811015	Tập bản đồ và sách có bản đồ khác xuất bản	
						5811019	Sách in khác, sách thông tin, tờ rơi và sách tương tự xuất bản	
					581102	5811020	Sách ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác xuất bản	Gồm sách xuất bản ở dạng băng, đĩa mềm và vật mang tin khác như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy tính;

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					581103	5811030	Sách trên mạng điện tử (trực tuyến) xuất bản	
					581104		Quảng cáo trong sách	
						5811041	Quảng cáo trong sách in	
						5811042	Quảng cáo trong sách điện tử	
					581105	5811050	Dịch vụ đại lý xuất bản sách	
					581106	5811060	Dịch vụ bản quyền xuất bản sách	
			5812	58120	581200		Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ xuất bản	
						5812001	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ in xuất bản	
						5812002	Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ trực tuyến xuất bản	
						5812003	Dịch vụ bản quyền sử dụng các danh mục chỉ dẫn và địa chỉ	
			5813	58130			Báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ xuất bản	
					581301		Báo chí	
						5813011	Báo in	
						5813012	Báo điện tử	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5813013	Quảng cáo trong báo (in, điện tử)	
					581302		Tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	
						5813021	Tạp chí và ấn phẩm định kỳ in	
						5813022	Tờ tập san và tạp chí xuất bản định kỳ điện tử	
						5813023	Quảng cáo trong tập san và các ấn phẩm định kỳ (in, điện tử)	
					581303	5813030	Dịch vụ giấy phép xuất bản tạp chí và ấn phẩm định kỳ	
			5819	58190			Ấn phẩm xuất bản khác	
					581901		Ấn phẩm in xuất bản khác	
						5819011	Bưu thiếp, thiếp chúc mừng và các loại tương tự	
						5819012	Tranh ảnh	
						5819013	Vé tàu xe, lịch	
						5819014	Tem thư chưa sử dụng, tem hải quan hoặc các loại tem tương tự; giấy đóng dấu tem; mẫu séc; giấy bạc; giấy chứng nhận chứng khoán, cổ phiếu và các tài liệu có tiêu đề tương tự	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						5819015	Tài liệu, catalo quảng cáo thương mại và các tài liệu tương tự	
						5819019	Ấn phẩm in xuất bản khác chưa được phân vào đâu	
					581902		Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác	
						5819021	Dịch vụ cung cấp trực tuyến nội dung có tính chất người lớn	
						5819029	Dịch vụ cung cấp trực tuyến các nội dung khác	
					581903	5819030	Dịch vụ giấy phép xuất bản ấn phẩm in khác	
		582	5820	58200			Phần mềm xuất bản	
					582001		Phần mềm các trò chơi máy tính	
						5820011	Phần mềm các chương trình trò chơi đóng gói	
						5820012	Phần mềm các chương trình trò chơi tải từ trên mạng xuống	
						5820013	Trò chơi điện tử trực tuyến	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5820014	Dịch vụ giấy phép cho việc sử dụng bản quyền phần mềm máy tính	
					582002		Phần mềm xuất bản khác	
						5820021	Hệ thống phần mềm đóng gói	
						5820022	Hệ thống điều hành đóng gói	
						5820023	Phần mềm mạng đóng gói	
						5820024	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đóng gói	
						5820025	Công cụ phát triển và phần mềm ngôn ngữ lập trình, đóng gói	
					582003		Phần mềm ứng dụng, đóng gói	
						5820031	Ứng dụng ở gia đình và trong hoạt động của doanh nghiệp, đóng gói	
						5820039	Phần mềm ứng dụng khác	
					582004		Phần mềm tải trên mạng xuống	
						5820041	Phần mềm hệ thống tải trên mạng xuống	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5820042	Phần mềm ứng dụng tải trên mạng xuống	
					582005	5820050	Phần mềm trực tuyến	
					582006	5820060	Dịch vụ giấy phép cho bản quyền sử dụng phần mềm máy tính	
	59						Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	
		591					Dịch vụ điện ảnh và sản xuất chương trình truyền hình	
			5911				Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
				59111			Phim điện ảnh	
					591111		Dịch vụ sản xuất chương trình phim điện ảnh	
						5911111	Dịch vụ sản xuất phim điện ảnh	
						5911112	Dịch vụ khuyến khích và quảng cáo phim điện ảnh	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					591112		Sản phẩm phim điện ảnh	
						5911121	Bản chính của phim điện ảnh	
						5911122	Kỹ xảo điện ảnh	
						5911123	Phim ảnh thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911124	Phim điện ảnh tải trên mạng xuống khác	
					591113	5911130	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim điện ảnh	
				59112			Phim video	
					591121		Dịch vụ sản xuất phim video	
						5911211	Dịch vụ sản xuất phim video	
						5911212	Dịch vụ khuyến khích và quảng cáo phim video	
					591122		Sản phẩm phim video	
						5911221	Bản chính của phim video	
						5911222	Kỹ xảo video	
						5911223	Phim video thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
						5911224	Phim video tải trên mạng xuống khác	
					591123	5911230	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên phim video	
				59113			Chương trình truyền hình	
					591131		Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911311	Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình	
						5911312	Dịch vụ khuyến khích và quảng cáo chương trình truyền hình	
					591132		Sản phẩm chương trình truyền hình	
						5911321	Bản chính của chương trình truyền hình	
						5911322	Kỹ xảo chương trình truyền hình	
						5911323	Chương trình truyền hình thu vào băng đĩa và các phương tiện vật lý khác	
						5911324	Chương trình truyền hình tải trên mạng xuống khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
					591133	5911330	Dịch vụ bán không gian và thời gian quảng cáo trên chương trình truyền hình	
			5912	59120			Dịch vụ hậu kỳ phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
					591201	5912010	Dịch vụ biên tập nghe nhìn	
					591202	5912020	Dịch vụ truyền và nhân bản phim gốc	
					591203	5912030	Dịch vụ hiệu chỉnh màu sắc và phục hồi số liệu	
					591204	5912040	Dịch vụ hiệu ứng nghe nhìn	
					591205	5912050	Dịch vụ phim hoạt hình	
					591206	5912060	Dịch vụ lời bình, tiêu đề phim và ghi phụ đề cho phim	
					591207	5912070	Dịch vụ thiết kế và biên tập âm thanh	
					591209	5912090	Dịch vụ hậu kỳ phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình khác	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**	**Cấp 4**	**Cấp 5**	**Cấp 6**	**Cấp 7**		
			5913	59130	591300		Dịch vụ phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	
						5913001	Dịch vụ cấp phép bản quyền và lưu trữ	
						5913002	Dịch vụ phát hành	
			5914				Dịch vụ chiếu phim	
				59141	591410		Dịch vụ chiếu phim cố định	
						5914101	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh cố định	
						5914102	Dịch vụ chiếu phim video cố định	
				59142	591420		Dịch vụ chiếu phim lưu động	
						5914201	Dịch vụ chiếu phim điện ảnh lưu động	
						5914202	Dịch vụ chiếu phim video lưu động	
		592	5920	59200			Dịch vụ ghi âm và xuất bản âm nhạc	
					592001		Dịch vụ ghi âm và thu âm; thu âm nguyên bản	

Mã							Tên sản phẩm	Nội dung
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Cấp 6	Cấp 7		
						5920011	Dịch vụ thu âm	
						5920012	Dịch vụ thu âm tại chỗ	
						5920013	Bản gốc thu âm	
					592002		Âm nhạc xuất bản	
						5920021	Nhạc in thành sách	
						5920022	Nhạc điện tử	
						5920023	Băng đĩa nhạc hoặc các phương tiện vật lý khác	
						5920024	Băng đĩa nhạc khác	
						5920025	Nhạc tải trên mạng xuống	
					592003		Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920031	Dịch vụ giấy phép bản quyền sử dụng bản gốc âm nhạc	
						5920032	Dịch vụ phát hành âm nhạc	

(Xem tiếp Công báo số 550 + 551)

CÔNG BÁO Nước CHXHCN Việt Nam là ấn phẩm chính thức của Nhà nước dùng để công bố tất cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do các cơ quan nhà nước ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hiện hành quy định rõ: "Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức. Văn bản đăng trên các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo".

Công báo xuất bản ở Trung ương gồm các số Công báo thường kỳ và Mục lục Công báo tháng, quý, năm. Công báo được phát hành trong phạm vi toàn quốc do Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản và in tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Công báo in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước CHXHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ. Công báo được cấp miễn phí cho các Tủ sách pháp luật và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Giá Công báo là 5.000đ/số (bao gồm cả phí phát hành). Việc mua Công báo thông qua cơ quan Công báo Trung ương hoặc các đại lý phát hành báo chí trong toàn quốc. Lịch đặt mua Công báo vào ngày 25 hàng tháng tại cơ quan Công báo, Văn phòng Chính phủ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng